

Lm. Đoàn Quang, CMC

TÌM HIỂU THÁNH LỄ MISA



Bánh và Cá
Tranh của Hermanoleón

Lm. Đoàn Quang, CMC

TÌM HIỂU THÁNH LỄ MISA



Mục lục

PHẦN I TÌM HIỂU TỔNG QUÁT VỀ THÁNH LỄ

1. Thánh Lễ có cần không?
2. Giáo hội quý trọng Thánh Lễ Misa thế nào?
3. Vai trò linh mục thừa tác trong Thánh Lễ.
4. Giáo hội khuyến khích giáo dân dự lễ.
5. Kỷ luật Phụng vụ Thánh Lễ.
6. Một số vấn nạn về Thánh Lễ.
7. Gương truyện về Thánh Lễ, Thánh Lễ.

PHẦN II TÌM HIỂU TỪNG PHẦN VỀ THÁNH LỄ

1. Tìm hiểu từng phần việc Thánh Lễ từ đầu.
2. Tìm hiểu Phụng vụ Lời Chúa.
3. Phụng vụ Thánh Thể.
4. Nghi lễ kết thúc.

Lời đầu

Cứ mỗi tuần lễ qua đi, tới ngày Chúa nhật, bạn lại phải nghĩ tới chuyện bỏ ra hơn một giờ tới nhà thờ để "xem" lễ. Bạn đi lễ để khỏi phạm tội trọng, để khỏi sa hỏa ngục mất linh hồn! Có thể bạn bị cha mẹ, vợ con giục đi! Không đi không được.

Vào nhà thờ, đứng dưới nhìn lên, bạn thấy linh mục lần nào cũng làm những việc như nhau, nhìn chung quanh, bạn thấy đám con nít nghịch ngợm, la khóc...Chúng không chịu ngồi trong phòng "Giữ con nít" chật hẹp.

Bạn thấy có những thanh thiếu niên xì xèo, nói chuyện, cười đùa, tỏ vẻ ngại ngùng, chưa hết lễ đã bỏ về... Họ "đi muộn về sớm". Đó là những điều thật đáng buồn.

Ngược lại, bạn cũng thấy có những quý vị cao niên, và những người trẻ rất quý Thánh Lễ Misa. Những quý vị cao niên, nếu có thể, họ đi 2, 3 lễ liền. Họ là những người "đi sớm về muộn". Họ là những người "giục" con cháu phải đi lễ.

Tại sao vậy?

Người xưa nói: "Vô tri bất mộ". Vì không biết, nên không quý. Thánh Lễ Misa là việc cao quý vô cùng, việc hy sinh của Ngôi Hai Thiên Chúa tỏ lòng yêu thương cứu chuộc ta. Tìm hiểu ý nghĩa và giá trị cao quý của Thánh Lễ Misa để rồi hết lòng yêu mến sùng mộ thật là điều chính đáng.

Mời bạn đọc những trang sau đây được trình bày về Thánh Lễ Misa qua những chỉ dẫn của Giáo hội. Chúc bạn hiểu biết và yêu mến Thánh Lễ là nguồn mạch, là trung tâm đời sống Công giáo, là cơ hội nối kết thân tình với Chúa Giêsu,

Đấng lập ra Thánh Lễ cho bạn, khi Người dạy các Tông đồ của Người: "Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy" (Lc 22,19).

Lm. Đoàn Quang, CMC

Tài liệu Tham Khảo:

- *Hiến Chế Tín lý về Giáo Hội (Công đồng Vaticanô 2) Bản dịch của Giáo hoàng Học viện Piô 10, Đà Lạt 1972*

- *Hiến Chế Phụng vụ (Công đồng Vaticanô 2)*

- *Bộ Giáo luật, bản dịch của một nhóm linh mục, N. San Trái Tim Đức Mẹ, 1986*

- *Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo 92, bản dịch của TTD, Salêdiêng, 1994*

- *Qui Chế Tổng Quát sách lễ Roma, bản dịch của Ủy ban Phụng tự, 1992*

- *Diễn ngữ Thần học Thánh kinh, bản dịch của Giáo hoàng Học viện Piô 10, 1976*

- *Thánh Piô 10, Giáo hoàng Thánh Thể, Mắt Tím, 1983*

- *Mến yêu Thánh Thể, Đồng Tâm, 1992*

- *Tháng Trái Tim Chúa, Hiện Tại, 1969*

- *Cậu bé phi thường, Thu Lâm, N.S. Trái Tim Đức Mẹ, 1992*

- *Documents of Vatican II and Post Conciliar* (Austin P. Flannery)
- *Story of The Mass, Priests of The Sacred Heart, Hales Corners, WI, 1976*
- *The Mystery of Faith, Federation of Diocesan Liturgical Commissions, 1994*
- *Music in Catholic worship (Bishop' Committee on The Liturgy)*
- *Liturgical Music Today (Bishop' Committee on The Liturgy)*
- *The Catholic Encyclopedia, Thomas Nelson pub.*
- *The Pastoral Companion, John Huels, The Franciscan Herald Press, 1986*
- *The Catholic Answer book, Peter Travinskas, Our Sunday Visitor, 1994*
- *Catholic Replies, James.J Drummey, C.R. pub., 1992*
- *Catholic Almanac 1996 (Our Sunday Visitor pub.)*
- *One Heart full of Love (Mother Teresa), Servant books, 1984*
- *This is My Body, Bob and Penney Lord, 1994*

PHẦN I

TÌM HIỂU TỔNG QUÁT VỀ THÁNH LỄ

Người Công giáo Việt nam thường gọi Lễ Misa để chỉ Hy lễ Thánh Thể, tức là việc Chúa Giêsu đã làm xưa trong bữa Tiệc ly và trên Thánh giá, nay Người còn dâng mình trên bàn thờ cách Bí tích thiêng liêng qua các linh mục thừa tác của Giáo hội.

Chữ Misa bắt nguồn từ câu kết trong Thánh Lễ bằng tiếng Latinh, tiếng chính thức của Giáo Hội. Khi chủ tế tuyên bố giải tán dân chúng: *Ite missa est: Lễ đã xong, anh chị em hãy ra đi.*

Những trang sau đây, sẽ được trình bày lần lượt cách ngắn gọn về Thánh Lễ.

1. Thánh Lễ có cần thiết không?

Năm 1987, khi tôi còn phục vụ tại Tòa báo Trái Tim Đức Mẹ tại Carthage, Missouri, một buổi chiều, đang bận sắp xếp bài vở thì điện thoại reo. Người đầu giây bên kia là một bà mẹ. Bà rất đau khổ kể lại cho tôi chuyện con cái bà. Qua câu chuyện, tôi hiểu: Bà có người con trai, năm nay cậu đã lập gia đình và có một con. Bà không thể chịu được sự "khô đạo" của cậu con trai này. Dù đã lập gia đình, Chúa nhật nào bà cũng phải nhắc nhở cậu đi dự lễ, nhưng có lần cậu ta trả lời: "Đi lễ thì Chúa có cho tiền để trả tiền nhà, tiền điện, tiền nước không"?

Lần khác bà bảo cậu đi lễ để cầu cho ông nội, vì hôm đó là ngày giỗ ông nội, cậu nói: "Ai lên thì lên, ai xuống thì

xuống, cần gì phải cầu cho ai"? Nghe những lời đó, bà đau khổ vô cùng, bà nói: "Biết vậy chẳng thềm đưa chúng nó sang Mỹ".

Ở đây, tôi không có ý thuyết phục bạn phải đi lễ, nhưng chỉ muốn trình bày để bạn thấy chung quanh bạn có nhiều tôn giáo, tôn giáo nào cũng có lễ tế thờ phượng:

Tại nước ta, người theo đạo Ông bà, nhiều nhất trong tổng số dân Việt, dù không là tôn giáo theo đúng nghĩa, nghĩa là không có giáo điều, giáo chủ...nhưng để tỏ lòng hiếu thảo, con cháu cũng lập bàn thờ cúng vái, cũng có lễ vật là cơm, cháo, chuối, cam, rượu, nước. Mỗi tuần tiết, hoặc ngày kì đều có làm lễ cáo gia tiên, hoặc mùa có của mới, gạo mới, hoặc khi có việc hiếu hi (Toan Ánh, Tín Ngưỡng Việt nam, quyển Thượng trang 24).

Người theo đạo Phật, dù Phật tử không hề khuyên nhủ ai cúng tế mình, nhưng với lòng trọng kính một Vị đã "mở đường cứu khổ cứu nạn", các tín đồ đã kính thờ Ngài, cầu khẩn Ngài, xin Ngài phù hộ. Những tín đồ ngoan đạo thường đi chùa lễ Phật vào ngày rằm, mừng một và nhiều lễ khác trong năm (Sách đã dẫn trang 312).

Đạo Thệ phản (Protestant) thường gọi là Tin lành, phát xuất từ đạo Công giáo, dù họ đã bỏ hầu hết lễ nghi bên góc Công giáo, nhưng họ vẫn giữ lại việc hfdđ nhau ngày Chúa nhật để làm việc thờ phượng Chúa.

Đạo Cao đài, đạo Hòa hảo...cũng không thiếu lễ nghi tôn thờ.

Nhìn xa hơn, các đạo Hồi (Moslem), Ấn độ (Hindu)...cũng đều có những nghi lễ tôn thờ thần thánh của họ.

Tại sao?

Vì con người có hồn có xác. Thờ phượng Đấng Cao Cả trong tâm hồn, nhưng cũng phải tỏ ra bên ngoài, làm những việc mà người ta thấy được. Chúa Giêsu có lần nói: "Ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời" (Mt 5,16). Thánh Lễ là việc tốt đẹp nhất, ta có thể làm trên trần gian này.

Nếu bạn tìm hiểu đạo Do thái, là đạo gốc của đạo Công giáo, bạn thấy Thiên Chúa Giêhô truyền những nghi lễ thờ phượng phức tạp không thể tưởng tượng. Tôi xin trích một đoạn trong sách Lêvi để bạn so sánh với lễ nghi thời Tân Ước của Chúa Giêsu:

"Thiên Chúa phán với ông Mosê: Hãy nói với Aaron anh ngươi, đừng bắt cứ lúc nào cũng vào trong thánh điện, phía sau màn trướng, trước nắp xá tội ở trên Hòm Bia, và như vậy nó sẽ không phải chết khi Ta hiện ra trong đám mây trên nắp xá tội. Aaron sẽ vào thánh điện như thế này: Nó phải bắt một bò tơ để làm lễ tạ tội và một cừu đực để làm lễ toàn thiêu. Nó sẽ mặc áo dài thánh bằng vải gai, mặc trên mình quần đùi vải gai, thắt lưng đai vải gai, đội mũ tế vải gai. Đó là phẩm phục thánh. Nó sẽ lấy nước tắm rửa trước khi mặc vào. Nó sẽ nhận hai con dê đực để làm lễ tạ tội và một con cừu đực để làm lễ toàn thiêu, do cộng đồng con cái Israel đem tới. Aaron sẽ tiến dâng con bò tơ làm lễ tạ tội cho chính mình, và cử hành lễ xá tội cho mình và cho nhà mình. Nó sẽ lấy hai con dê và đặt trước nhan Thiên Chúa, ở cửa lều Hội ngộ. Nó sẽ bắt thăm chọn giữa hai con dê: Một thăm dành cho Thiên Chúa, một thăm dành cho qui Adaden. Aaron sẽ tiến dâng con dê trúng thăm "dành cho Thiên Chúa" và dùng làm lễ tạ tội. Còn con dê trúng thăm "dành cho Adaden",

Aaron sẽ để sống và đặt trước nhan Thiên Chúa, để cử hành lễ xá tội trên nó và thả nó cho Adaden trong sa mạc. Aaron sẽ tiến dâng con bò tơ làm lễ tạ tội cho chính mình và cử hành lễ xá tội cho mình và cho nhà mình: nó sẽ sát tế con bò tơ làm lễ tạ tội cho chính mình. Nó sẽ lấy than hồng trên bàn thờ trước nhan Thiên Chúa bỏ đây vào bình hương, sẽ bốc hai nắm đầy bột hương thơm, và đem vào phía sau màn trướng. Nó sẽ bỏ hương vào lửa, trước nhan Thiên Chúa, và khói hương như mây sẽ phủ nắp xá tội ở trên Chủng Ước, và như vậy nó sẽ không phải chết. Nó sẽ dùng một ngón tay lấy máu con bò tơ, rảy lên nắp xá tội về phía đông, rồi dùng trước nắp xá tội, nó cũng dùng ngón tay mà rảy máu bảy lần. Nó sẽ sát tế con dê dùng làm lễ tạ tội cho dân, sẽ đem máu nó vào phía sau màn trướng, và cũng sẽ lấy máu đó mà rảy như đã rảy máu con bò tơ. Nó sẽ rảy máu đó lên nắp xá tội. Nó sẽ cử hành lễ xá tội cho thánh điện, vì những điều ô uế của con cái Israel và những việc phản nghịch của chúng, nghĩa là mọi tội lỗi của chúng".(Lv 16, 2-28).

Bạn thấy phức tạp không? Đó chỉ là một đoạn văn trong sách Lêvi, còn biết bao nhiêu điều phức tạp hơn nữa, cũng thuộc về nghi lễ, mà dân Do thái phải chu toàn.

Nhưng khi Chúa Kitô đến, Người đã miễn cho chúng ta khỏi những phức tạp, nặng nề của lề luật cũ. Người nói:

" Hy lễ và hiến lễ, lễ toàn thiêu và lễ xá tội, Cha đã chẳng ưa, thì này con đến để làm theo Ý Cha". Thế là Người đã bãi bỏ các lễ tế cũ mà thiết lập lễ tế mới. Theo đó, chúng ta được thánh hóa nhờ Đức Giêsu Kitô đã hiến dâng mình làm lễ tế, chỉ một lần là đủ". (Dt 10,8-10).

Lễ tế đó chính là Thánh Lễ Misa mà bạn đang tìm hiểu đây."Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu là Đấng Cứu chuộc đã

thiết lập Hy tế Tạ ơn (lễ Misa) bằng Minh Máu Chúa, để nhờ đó Hy tế Thập giá kéo dài tới khi Chúa lại đến. Người ủy thác cho Giáo hội việc tưởng nhớ sự Chết và sự Sống lại của Người" (Pv 47, 2).

Hơn nữa "Đây là Bí tích Tình yêu, là dấu hiệu của Hiệp nhất, là Sợi dây liên kết bác ái, là Bữa tiệc Vượt qua, trong đó Chúa Kitô được ban làm lương thực, linh hồn được đổ tràn đầy ân sủng và là bảo chứng của vinh quang mai sau đã được ban cho chúng ta" (GICg92 1323).

Chúa Giêsu hiện diện trong Thánh Thể cách nào?

Minh Máu Chúa trong Thánh Lễ sau khi linh mục truyền phép hiện diện cách nào? Ta phải chấp nhận bằng đức tin hay có thể giải thích bằng lý trí. Về điểm này, Giáo lý cho biết:

"Cách thức hiện diện của Chúa Giêsu dưới hình bánh và hình rượu là độc nhất... Trong Bí tích này có chứa đựng Minh và Máu Chúa Kitô cách thật sự, cách hiện thực và cách bản thể, cùng với linh hồn và thiên tính của Chúa Giêsu Kitô, và như vậy là có Chúa Kitô toàn vẹn" (GICg92 1374).

2. Giáo hội tôn trọng và quý mến Thánh Lễ Misa thế nào?

Hôm ấy là ngày Chúa nhật, Giáo xứ Mỹ có lễ lúc 9 giờ sáng. Nhiều người thích đi lễ này, vì khí trời còn mát mẻ, và sau lễ họ có nhiều giờ để đi picnic, hoặc làm việc khác. Nhìn qua cửa sổ, lúc đó là 9 giờ 30, một chiếc xe đi loanh quanh tìm chỗ đậu, sau cùng vì không còn chỗ, người tài xế phải đậu bừa sau một chiếc xe khác. Anh bạn bước ra xe. Lúc này vào

nhà thờ thì bài giảng đã xong, và chắc anh bạn này phải rời thánh đường trước khi kết lễ để rời xe mình đi cho người đầu trước có lối thoát.

Khi đi phục vụ cộng đoàn, tôi cũng nghe biết có những bạn thanh niên ngại đi lễ Việt nam. Họ nói: "Lễ Việt nam dài dòng, cuối lễ còn đọc thông cáo lời thôi, chi bằng đi lễ Mỹ cho lẹ, về còn đi làm". Quả thực, những người này thường đi lễ Mỹ, dù vốn liếng tiếng Mỹ không được bao nhiêu, và họ tính toán thế nào để tới khi cha Mỹ đã giảng xong mới vào như trường hợp ông bạn trên kia.

Theo lịch sử Giáo hội, việc tập hợp các giáo dân vào ngày Chúa nhật để dâng lễ thờ phượng Chúa đã có ngay từ thời các Tông đồ, Thánh Phaolô viết trong thư gửi người Do thái đã nhắc: "Anh em đừng bỏ việc hội hfdđ riêng của mình như vài người quen làm, nhưng hãy khuyến khích nhau" (Dt 10,25).

Một tác giả vô danh cổ thời đã ghi lại cho hậu thế lời khuyên tốt lành:

"Truyền thống vẫn ghi nhớ một lời căn dặn mà nay vẫn còn hợp thời: "Hãy tới nhà thờ sớm, hãy lại gần Chúa mà thú nhận tội mình, hãy sám hối trong lời cầu nguyện...Hãy tham dự phụng vụ thánh thiện và linh thiêng. Hãy hoàn tất việc cầu nguyện và đừng ra về trước khi được mời ra về. Chúng tôi thường nói: Ngày này được ban cho anh em để cầu nguyện và nghỉ ngơi. Đó là ngày Chúa đã làm ra, chúng ta hãy hân hoan và mừng rỡ" (GlCg92 2178).

Thánh Gioan Kim khẩu dẫn giải rất hay về việc tới nhà thờ ngày Chúa nhật, người cho rằng "ở nhà thờ có cái gì hơn ở nhà mình":

Ngày Chúa nhật, mời bạn tới nhà thờ để cầu nguyện, để gặp gỡ cộng đoàn huynh đệ, vì "ở nhà, bạn không thể cầu nguyện như ở nhà thờ, nơi có đông người, nơi mà tiếng kêu được đồng thanh kêu cầu Chúa. Ở nhà thờ có cái gì hơn ở nhà mình, vì có sự hiệp nhất các tâm trí, có sự hòa hợp các tâm hồn, có giây liên kết của đức ái, có lời cầu nguyện của các linh mục". (GICg92 2179).

Giáo hội trình bày về sự quan trọng và đáng quý của Thánh Lễ Misa như sau:

"Việc cử hành Ngày của Chúa và Thánh Thể của Chúa mỗi ngày Chúa nhật là trung tâm điểm của sinh hoạt Giáo hội. Ngày Chúa nhật là ngày mà theo truyền thống từ thời tông đồ truyền lại, mầu nhiệm Chúa Phục sinh vẫn được cử hành, sẽ phải được giữ trong toàn thể Giáo hội như ngày lễ buộc chính yếu" (GICg92 2177).

Việc cử hành Thánh Lễ Chúa nhật vừa nói lên "sự hiệp thông vào sự sống của Chúa, vừa hiệp thông vào cộng đoàn Dân Chúa, vừa hiệp thông với Phụng vụ trên trời" GICg92 1325-26).

Thánh lễ có còn nhiều tên gọi khác nhau như: Lễ Tạ ơn, Bữa ăn của Chúa, Sự Bẻ bánh, Tập hfdỏ Thánh Thể, Lễ tưởng niệm, Hy lễ Thánh, Phụng vụ Linh Thánh, nhưng tiếng Thánh Lễ (missa) luôn dễ hiểu với các tín hữu, để các tín hữu làm trọn Ý Chúa trong cuộc sống hàng ngày của họ (GICg92 1328-1332).

Đề đời sống thiêng liêng của dân Chúa được nuôi dưỡng, ngoài ngày Chúa nhật, giáo hội muốn giáo dân thánh hóa thêm ít ngày lễ nữa, mà ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống người Công giáo: Lễ Chúa Giáng sinh, lễ Chúa Hiện linh, lễ Chúa lên Trời, lễ Mình và Máu Thánh Chúa, lễ Đức Maria

Mẹ Thiên Chúa, lễ Đức Maria Vô nhiễm nguyên tội, lễ Đức Maria lên Trời, lễ thánh Giuse, lễ hai thánh Tông đồ Phêrô Phaolô, và lễ Các thánh nam nữ (GICg92 2177). Những ngày này, giáo dân cũng được mời đi dự Thánh Lễ, và kiêng việc xác nặng nhọc để hưởng ngày vui Chúa ban.

(Tại Mỹ, chỉ buộc giữ 2 lễ về Chúa: Chúa Giáng sinh, Chúa Lên trời; 3 lễ về Đức Mẹ: Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Vô nhiễm, Mẹ Lên trời; 1 lễ Các Thánh).

3. Vai trò linh mục thừa tác trong Thánh Lễ

Truyện kể rằng: Trong một xứ đạo kia có ông Trùm (Chủ tịch Hội đồng Giáo xứ) rất mừng vì bà nhà mới hạ sinh được một cháu thật xinh. Đến ngày lành tháng tốt ông Trùm mang cháu đến giếng rửa tội. Vốn có thiện cảm đặc biệt với "cánh tay phải" của mình, cha sở nhất định giảng một bài hùng hồn trong Thánh Lễ để cho ông Trùm được nở mặt với bà con:

- Thưa quý ông bà anh chị em,

Chúng ta hãy cùng nhau cảm tạ ngợi khen Thiên Chúa vì Ngài đã thực hiện một kỳ công kiệt tác trong xứ chúng ta nói chung và nơi gia đình ông Trùm nói riêng. Chúa đã đưa em ra khỏi hư vô, cho em làm người. Đặc biệt hôm nay, Ngài còn cho em được trở nên con cái Chúa, một ơn vĩ đại vô cùng. Mai này, nếu Chúa muốn, Chúa sẽ kêu gọi em trở thành một tu sĩ, một linh mục, rồi giám mục, hồng y! Và biết đâu, nếu thánh ý Chúa xe định, bé sẽ trở thành Đấng kế vị Thánh Phêrô cai quản Giáo Hội Chúa nơi trần gian! Với Chúa, không có gì là không thể làm được!"

Ông Trùm ngồi dưới nghe Cha nói thấy mát ruột, nhưng ông cũng cảm thấy bồn chồn làm sao. Ông đã quyết định lên tòa giảng và khẽ nhắc cha:

- Bẩm cha, là cháu gái ạ! ...

- Cái gì? Đôi mắt cha trợn trừng như muốn hỏi "thật sao?" nhưng chỉ ngấp ngừng trong chốc lát, cha đã ứng khẩu kịp thời:

- Và nếu Chúa muốn, Cháu cũng có thể sẽ trở thành Bạn Trăm năm của Chúa.

Chúa Kitô như là con người có xác, Người không thể sống mãi theo thời gian, sức hoạt động của con người cũng không thể bao trùm cả không gian thế giới, Người cần đến những người cộng tác loan truyền ơn cứu rỗi. Người đã nhờ các Tông đồ, các môn đệ, và những người kế tiếp để thực hiện lời: "Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy" (Lc 22,19).

Linh mục, theo thư gửi người Do thái, chính là những người được kế tiếp theo phẩm trật, những người được chọn trong số người phạm, được đặt lên làm đại diện cho loài người, trong các mối tương quan với Thiên Chúa, để dâng lễ vật và lễ tế đền tội (Dt 5, 1).

Hiến chế Tín lý về Giáo hội xác định rõ: "Các linh mục thực thi thánh vụ mình cách tuyệt hảo nhất là trong Thánh Lễ, trong đó các vị thay thế Chúa Kitô"(GH 28).

Nơi khác Hiến chế nói: "Trong Thánh Lễ, Chúa Kitô hiện diện trong con người thừa tác viên, vì như xưa Người tự dâng mình trên thập giá, thì ngày nay, chính Người cũng

dâng mình nhờ thừa tác vụ của linh mục, nhất là hiện diện dưới hai hình bánh, rượu" (GH 7).

Giáo Luật còn trình bày súc tích hơn: "Việc cử hành Thánh Thể là một tác động của chính Chúa Kitô và của Giáo hội. Trong việc cử hành này, Chúa Giêsu, qua tác vụ của tư tế, hiện diện trót bản tính dưới hình thức bánh và rượu, dâng chính mình cho Thiên Chúa Cha, trao mình làm lương thực thiêng liêng cho các tín hữu kết hợp với lễ tế của Người" (GL 899).

Vì những lý do trên, Giáo hội khuyên các linh mục qua những lời sau: "Các tư tế nên luôn tâm niệm rằng việc cứu chuộc hàng được tiếp tục thi hành trong mầu nhiệm Hy Lễ Thánh Thể, do đó, họ nên siêng năng (frequently) dâng lễ. Hơn nữa, rất đáng mong ước các tư tế dâng lễ mỗi ngày (daily Celebration strongly recommended), cả khi giáo dân không thể hiện diện, bởi lễ Thánh Lễ là tác động của Đức Kitô và của Giáo hội; chính khi cử hành Thánh Lễ mà các tư tế chu toàn nhiệm vụ chính yếu của mình" (GL 904)..

Khi đề cao giá trị của Thánh Lễ, Thánh Gioan Vianey đã từng nói: "Tất cả các việc lành trên đời này hợp lại, cũng không thể bằng Thánh Lễ Misa, vì các việc lành là của loài người, Thánh Lễ là việc của Chúa. Tử đạo cũng không bằng Thánh Lễ, vì tử đạo là hy sinh của loài người, Thánh Lễ là hy sinh của Thiên Chúa".

4. Giáo hội khuyến khích giáo dân dự lễ.

Hoàng hôn buông xuống, Minh ngừng cuộc, đưa tay lau trán, người đầm mồ hôi, miên man suy tính những gì phải làm cho dịp lễ Giáng sinh sắp tới.

Qua những lần thăm hỏi, anh biết được từ 8 năm qua vùng kinh tế mới này chưa bao giờ có Linh mục đặt chân đến. Giáo xứ gần nhất cách xa hơn 30 cây số đường rừng, phương tiện di chuyển là đôi chân. Chỉ trừ vài người có xe đạp, ngày Chủ nhật có thể đến dự lễ; phần đông các gia đình chỉ biết hỏi nhau lại đọc kinh. Họ ao ước được tham dự Thánh Lễ, nhưng chỉ là ước mơ kéo dài suốt 8 năm trường. Minh nghe và cảm thấy uất nghẹn, xót xa. Sau một đêm dài suy nghĩ, anh bỏ rẫy đi bộ ra xứ đạo tìm gặp Cha xứ. Sau khi trình bày hoàn cảnh và lòng khao khát của giáo dân, Ngài nhận lời, mặc dù vấn đề đi lại khó khăn. Lòng hân hoan, Minh trở lại rẫy ngậm ngậm báo tin vui cho mọi người. Từ đó, mỗi tối Minh đến tung nhà để tập hát. Mọi việc được tiến hành âm thầm, rờn rã 6 tháng trường; thật phức tạp và quá khó khăn. Lắm lần, nỗi sợ hãi và lo âu ập tới làm Minh thấy lạnh người, nhưng rồi chàng thầm nhủ: Xưa kia, các Thánh đã bỏ mình để bảo vệ ĐỨC TIN; những khó khăn và thử thách hôm nay cũng là cơ hội để chứng minh Đức Tin của ta. Từ ý nghĩ đó, Minh cảm thấy an tâm và vững tin hơn, sẵn sàng chấp nhận tất cả (Tuyển tập 1001 Truyện hay, Nhóm Biên soạn, 1991).

Chúa Giêsu lập Thánh Lễ là để ban mình cho giáo dân, những người Chúa thương yêu tới đổ máu mình để cứu chuộc, và còn muốn "yêu đến tận cùng, nên Người thiết lập Thánh Lễ, và truyền cho các môn đệ "làm mà nhớ đến Tình yêu của Người". Do đó việc kêu mời giáo dân tham dự là điều rất phải lẽ. Hãy đến ăn bánh Chúa đã dọn sẵn, mà không mất tiền mua.

Về điều này, những nhà làm luật đã tóm tắt trong cuốn Giáo luật của Giáo hội Công giáo những tư tưởng ngắn gọn từ Hiến Chế Phụng Vụ và Hiến chế Tín lý Giáo hội về sự cao quý của Thánh Lễ Misa như sau:

"Bí Tích Thánh Thể là Bí tích cao trọng nhất, trong đó, chính Chúa Giêsu Kitô hiện diện, tự hiến và trở nên lương thực, nhờ đó, Giáo hội tiếp tục được sống và tăng trưởng" (GL 897), và nữa:

"Nhờ Hy lễ Thánh Thể, tưởng niệm sự Chết và sự Sống lại của Chúa, tiếp diễn mãi mãi hy lễ Thánh giá, là tuyệt đỉnh và là nguồn suối của tất cả phụng vụ và đời sống Kitô giáo.

"Nhờ Hy lễ Thánh Thể, sự hiệp nhất của dân Chúa được biểu lộ và thể hiện, việc xây dựng nhiệm thể Chúa Kitô được hoàn tất.

"Bởi đây, các Bí tích khác và mọi hoạt động của Giáo hội đều qui hướng về và liên kết chặt chẽ với Bí tích Thánh Thể (GL 897).

Do đó, Giáo Luật khuyến khích: "Việc cử hành Thánh Thể phải nhằm tới mục tiêu làm sao để mọi người tham dự, đều lãnh nhận dồi dào những kết quả như Chúa Kitô mong muốn khi thiết lập Hy lễ Thánh Thể" (GL 899).

Giáo hội muốn con cái mình tham dự chứ không "đi xem, hay đi nghe lễ", mà là đi "dự Thánh Lễ" các tích cực, linh động, Hiến chế Phụng vụ viết:

"Giáo hội hằng bận tâm lo cho các tín hữu đừng tham dự Thánh Lễ như những khách bàng quang, câm lặng, nhưng nhờ hiểu thấu đáo nhiệm đó qua nghi lễ và kinh nguyện sao cho họ tham dự hoạt động cách ý thức, thành kính và linh động, cho họ được đào luyện bởi Lời Chúa, được bổ sức nơi bàn tiệc Mình Chúa, biết tạ ơn Chúa" (PV 47).

Và nữa: "Đề tham gia linh động, cần có những lời tung hô của dân chúng, những câu đối đáp, những bài thánh vịnh, thánh ca, và cả những động tác những cử chỉ, thái độ của thân xác. Cũng cần giữ sự thinh lặng thiêng liêng đúng lúc" (PV 30).

Bởi vì tính cách cao quý của Thánh Lễ là sự trao đổi giữa Chúa Tình yêu và các con cái của Người: "Trong Phụng vụ, Chúa nói với dân Chúa qua Lời Chúa, còn dân Chúa đáp lại Chúa qua tiếng hát lời kinh" (PV 33), nên rất cần sự hiện diện, linh động và cảm mến.

Ngoài lợi ích thiêng liêng cho lòng sùng mộ của con cái Chúa, Thánh Lễ còn có lợi ích giữa các con cái Chúa với nhau, nhờ Thánh Lễ Chúa nhật, Giáo hội khuyến khích giáo dân "Phải gắng làm phát triển ý thức cộng đoàn giáo xứ, nhất là trong việc cử hành Thánh Lễ Chúa nhật" (PV 42).

Giáo dân không nên nghĩ rằng "miễn là tôi có đi lễ, có vào muộn ít phút cũng chẳng sao, cha vẫn chưa giảng xong mà". Thật ra, theo cơ cấu tổ chức Thánh Lễ, "Thánh Lễ gồm 2 phần: Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể, 2 phần này được liên kết với nhau chặt chẽ đến nỗi tạo nên một hành vi thờ phượng duy nhất. Do đó, thánh Công đồng tha thiết khuyên các chủ chăn phải nhiệt thành dạy dỗ các tín hữu biết tham dự trọn vẹn Thánh Lễ, nhất là vào những ngày Chúa nhật và lễ buộc" (Pv 56).

Truyện kể rằng: Vào thời kỳ Cách mạng của nhà vua Henri 8 ở bên nước Anh, có lệnh bắt giam các linh mục nào dâng lễ misa và các giáo dân dự lễ, các viên chức nhà nước theo dõi rất gắt gao những nhà nào nghi ngờ là có linh mục dâng lễ. Một nhà quyền quý kia đã bị bắt khi ông đang dự lễ và người này bị phạt 5 trăm quan tiền.

Hồi đó chưa có ngân hàng nên người ta phải đựng tiền vào từng cái rương. Người nhà giàu xin phép quan tòa về nhà lấy bạc để nộp phạt. Ông được phép về nhà có lính canh chừng luôn đi bên ông. Ông bỏ tiền vào trong cái bao và mang đến trước tòa nộp phạt. Quan tòa ngạc nhiên hỏi: Tại sao nhà người lại đem những đồng tiền vàng mới toanh này đến nộp phạt, sao không để lại mà xài việc khác? Người nhà giàu trả lời: Tôi được dự thánh lễ cực trọng của Chúa đó là những sự cao quý nhất không có vàng bạc nào sánh bằng, tôi không quý trọng những đồng vàng này đâu".

Dự Thánh Lễ với tâm tình đức Tin mạnh mẽ, đức Cây vững vàng, và đức Mến sốt sắng, đó là điều Giáo hội mong muốn khi viết: "Các tín hữu phải hết sức tỏ lòng tôn kính Bí tích Thánh Thể, tham dự tích cực vào việc cử hành Hy lễ, lại hết lòng thờ phượng kính bái Thánh Thể" (GL 898).

Giáo hội còn khuyến khích các chủ chăn: "Trong khi giải thích đạo lý về Bí tích Thánh Thể, các chủ chăn phải ân cần dạy cho các tín hữu về nghĩa vụ sùng kính Bí tích Thánh Thể này" (GL 898).

Hiến chế Phụng vụ cũng lưu ý thêm: " Chủ chăn phải chú trọng và kiên tâm theo đuổi việc huấn luyện phụng vụ cho các tín hữu, và cho họ tích cực tham dự bên trong lẫn bên ngoài, tùy theo tuổi tác, hoàn cảnh, cách sống và trình độ văn hóa của họ" (Pv 19).

5. Kỷ luật Thánh Lễ

Thánh Lễ là việc thờ phượng công cộng của Giáo hội, không ai được tự tiện thay đổi, thêm bớt.

Người ta kể một chuyện vui sau đây về việc chủ tế đòi lời xức tro trong nghi lễ xức Tro đầu mùa Chay: Tại một giáo xứ rất đông dân mà chỉ có một mình cha xứ cho nên cha xứ đã nhờ một giáo dân, tạm gọi là bác Chánh giúp ngài bỏ tro trong Thánh Lễ tro. Khi cha xứ vừa chào lúc đầu lễ:

- Chúa ở cùng anh chị em.

Bác Chánh đáp to tiếng:

- Và ở cùng cha.

Ông vội hỏi thêm: Cha, cha, khi bỏ tro thì đọc câu gì vậy?

Cha xứ xì một tiếng:

- Hỏi bé thôi, hãy đọc là "Remember you are dust, and unto dust, you shall return OK?"

- OK, thưa cha.

Sau Phúc âm đến phần bỏ tro, bác Chánh nhăn nhó gãi đầu:

- Cha à, đọc làm sao rồi?

Cha xứ nhún vai:

- Oh my God, có vậy mà không nhớ sao bác Chánh, này nhé, "You are dust and shall return..."

Bấy giờ bác Chánh mới vững tâm vừa bỏ tro vừa đọc vanh vách. Đến nửa chừng, không biết hồ nghi cách nào, bác lại ghé sát tai cha xứ:

- Cha ơi, con đọc gì mà con cũng không hiểu nữa!

Cha xừ nóng gáy nổi giận:

- Ông quì gối xuống.

Bác Chánh quì xuống, ngài vạch một thánh giá to tướng trên trán bác và căn dặn:

- Remember you are dumb, and unto dumb, you shall return...

Thánh Lễ là việc làm của Chúa Kitô, nên không thể không có một số điều thuộc kỷ luật Phụng vụ mà các linh mục hoặc giáo dân phải tuân hành. Hiến chế Phụng vụ ghi rõ: "Tuyệt đối, không ai, dù là linh mục được tự quyền thêm bớt hay thay đổi một điều gì trong Phụng vụ" (PV 22,3), vì Phụng vụ là việc của Chúa Kitô và của chung Giáo hội, nên người của Giáo hội phải tôn trọng để duy trì sự hiệp nhất này.

Xin được ghi lại đây một số điều thuộc kỷ luật Phụng vụ cần hơn:

1. Có thể cử hành Thánh Lễ và trao Mình Thánh ngày và giờ nào cũng được, trừ những trường hợp luật Phụng vụ không cho phép" (GL 931).

2. Linh mục không nên bỏ qua việc dọn mình xứng đáng trước khi dâng lễ và cảm ơn sau Thánh Lễ (GL 909).

3. Thánh Lễ phải cử hành ở nơi thánh, trên một bàn thờ đã cung hiến hay đã làm phép, trừ khi, trong trường hợp riêng, nhu cầu đòi hỏi cách khác, dù vậy, trong trường hợp ấy, phải cử hành ở nơi xứng đáng. Nếu cử hành Thánh Lễ ở

ngoài nơi thánh, thì cử hành trên một chiếc bàn xứng đáng, có khăn phủ bàn và khăn thánh (GL 932).

(Thánh Lễ cho một nhóm, hoặc tại tư gia:

Theo Văn thư Actio Pastoralis Ecclesiae, ban hành ngày 15 tháng Năm năm 1969, có những lý do và qui luật cho phép tổ chức lễ cho một nhóm hội hfdỏ để tĩnh tâm, nhu cầu mục vụ, gia đình tập hfdỏ, gia đình chung quanh bệnh nhân, thì Đấng Bản quyền có thể cho phép dâng lễ ngoài nơi thánh như Giáo luật qui định, nghĩa là "tại nơi xứng đáng, nhưng không tại giường ngủ", tại nhà tư, miễn là cử hành trên chiếc bàn có khăn trải sạch sẽ, tôn kính).

4. Thánh Lễ phải được cử hành bằng bánh (làm bằng bột mì tinh tuyền), và còn mới để tránh hư mốc, và rượu (tự nhiên từ trái nho) không bị hư chua" (GL 924).

5. Linh mục Chủ tế được tự do chỉ lễ cho bất cứ người nào còn sống hay đã qua đời" (GL 901).

6. Trong khi cử hành Thánh Lễ, Phó tế và giáo dân không được phép đọc các lời nguyện, nhất là kinh Nguyện Thánh Thể, hay làm những công việc chỉ dành cho linh mục chủ tế" (GL 907).

7. Nếu không có lý do hệ trọng, linh mục không được bỏ bài giảng, trong những Thánh Lễ cử hành vào Chúa nhật và lễ buộc có dân chúng tham dự" (PV 52).

(Theo Ủy ban giải thích Giáo luật khoản 767,1 cho biết: Việc giảng trong nhà thờ dành cho linh mục và phó tế, không nhường cho giáo dân nào khác).

8. Bất cứ ai đã lãnh Bí tích Rửa tội, không bị luật cấm, đều có thể được Rửa lễ (GL 912).

(Ai muốn rửa lễ, phải kiêng ăn và uống, chỉ trừ nước lã và thuốc, ít là một giờ trước khi rửa lễ. Linh mục nào dâng lễ 2 hay 3 lần một ngày, có thể ăn uống chút đỉnh trước lễ thứ 2 hoặc thứ 3, dù thời gian không đủ một giờ. Người cao niên, người đau yếu và cả người săn sóc bệnh nhân, có thể được rửa lễ, dù đã ăn uống chút đỉnh trong vòng một tiếng đồng hồ trước đó. (GL 919).

9. Không được rửa lễ, những người bị vạ tuyệt thông, vạ cấm sau khi hình phạt đã tuyên kết, hay tuyên bố, và những người cố tình sống trong một nặng công khai (GL 915). Ví dụ: Sống như vợ chồng không có hôn phối.

10. Cha Sở có bốn phận canh chừng không cho các trẻ em rửa lễ khi chúng chưa đủ trí khôn hoặc chưa chuẩn bị đủ (GL 914), nghĩa là chưa xưng tội lần đầu. Tuy nhiên, có thể cho trẻ em lâm cơn nguy tử rửa lễ, nếu các em có thể phân biệt Mình Chúa Kitô với của ăn thông thường, và kính cẩn rửa lễ (GL 913).

11. Mỗi ngày được rửa lễ một lần, nếu dự thêm lễ nữa, thì được rửa lễ lần nữa (GL 917), nhưng không được rửa lễ lần thứ ba cùng ngày, trừ khi rửa lễ lần thứ ba như của Ăn dâng dành cho các tín hữu lâm cơn nguy tử (GL 921, 2).

12. Ai ý thức mình phạm tội nặng, mà chưa xưng tội trước, thì không được làm lễ hay rửa lễ, trừ khi có lý do quan trọng và không có dịp tiện đi xưng tội. Trong trường hợp này, họ phải thông hối cách trọn và dốc lòng đi xưng tội sớm nhất nào có thể" (GL 916).

13. Thánh Lễ chiều thứ Bảy thay Chúa nhật: "Ai tham dự Thánh Lễ cử hành theo nghi lễ Công giáo bất cứ ở đâu, hoặc vào chính ngày lễ hay vào chiều hôm trước, thì người ấy đã chu toàn việc buộc dự lễ (GL 1248,1).

* Các linh mục lưu ý thêm vài điều sau, tuy không hay xảy ra, nhưng Giáo luật đã tiên liệu:

1. Các linh mục Công giáo không được đồng tế với các thừa tác viên của các giáo hội hay giáo đoàn không thông hiệp hoàn toàn với Giáo hội Công giáo (GL 933).

2. Các linh mục Công giáo muốn cử hành Thánh Lễ trong một đền thờ của giáo hội hay giáo đoàn không thông hiệp hoàn toàn với Giáo hội Công giáo, đòi linh mục ấy phải có phép rõ ràng của Bản quyền sở tại, và phải đề phòng mọi gương xấu (GL 933).

3. Khi có nhu cầu khẩn cấp, theo sự phán đoán của Đấng Bản quyền, các thừa tác viên Công giáo có thể ban các Bí tích (Thánh Thể, Sám hối, Xức dầu bệnh nhân) cho những Kitô hữu không hiệp thông đầy đủ với Giáo hội Công giáo, nhưng họ phải tự động xin. Khi đó họ phải bày tỏ đức tin Công giáo đối với các Bí tích này, và họ phải được chuẩn bị tâm hồn đầy đủ.

6. Một số vấn nạn về Thánh Lễ

1. Dự lễ đồng tế có nhiều linh mục có thể được coi như dự nhiều lễ không?

- Tín hữu tham dự Thánh Lễ đồng tế dù có bao nhiêu linh mục hiện diện cũng chỉ kể như một Thánh Lễ.

2. Dự lễ qua TV có được không?

- Lễ trên TV chỉ dành cho những người già, yếu không tới nhà thờ dự lễ với cộng đoàn được, họ coi lễ trên TV, để họ được hiệp nhất với Chúa Giêsu cách linh thiêng mà thôi. Luật dự lễ thông thường đòi phải hiện diện tại chỗ đang cử hành.

3. Thế nào là dự lễ tử tế?

- Dự lễ tử tế là: - Phải có mặt tại nơi hành lễ, - Dự lễ với lòng tôn kính, sùng mộ, - Từ đầu tới cuối.

4. Cố ý bỏ không nghe giảng, có tội gì không?

- Cố ý bỏ bài giảng sẽ bị qui trách nặng. Tội nặng hay nhẹ tùy chú ý và thái độ khinh thị.

5. Những ai được miễn dự lễ?

- Sách Giáo lý Công giáo 1992 ghi rõ: "Các tín hữu có nhiệm vụ phải tham dự Thánh Lễ tất cả các ngày lễ buộc, trừ khi được miễn thứ vì một lý do nghiêm trọng (như do bị bệnh, do chăm sóc trẻ sơ sinh, v.v), hoặc được vị chủ chăn của mình miễn chuẩn cho mình (GICg92 2181).

Về việc miễn dự lễ, các nhà luân lý giải thích thêm: Những loại người sau đây được miễn dự lễ, vì có những lý do quá khó khăn, bất tiện, hoặc đủ lý do quan trọng thiệt hại thể xác, tinh thần cho mình hoặc cho tha nhân:

- Người già, - bệnh nhân mới bình phục, - người ở xa nhà thờ (người khỏe phải đi bộ một giờ), - người sợ hãi nặng (sợ kẻ đón đường giết chết), - người sợ xấu hổ nặng (nghèo quá, không có áo quần xứng đáng, nghèo quá không có tiền đi về xe), - tôi tớ đi lễ sẽ bị chủ phỉ báng đạo Chúa, - người làm việc công như canh đôn, lái xe lửa, máy bay, - người ngăn trở giúp đỡ tha nhân chữa cháy, coi bệnh nhân, - người can gián kẻ sắp phạm tội ác...)

6. Tự ý bỏ lễ Chúa nhật, lễ trọng thì phạm tội trọng hay tội nhẹ?

- Sách Giáo lý Công giáo 92 ghi rõ như sau: "Ai lỗi phạm nghĩa vụ này (dự lễ) một cách có suy nghĩ, thì phạm một tội trọng" (GICg92 2181).

7. Giáo dân đưa tiền xin lễ có ý nghĩa gì?

- Giáo luật giải nghĩa: "Khi dâng bông lễ để Thánh Lễ được chỉ như ý mình, các tín hữu đóng góp vào lợi ích của Giáo hội, nâng đỡ các thừa tác viên và hoạt động của Giáo hội" (GL 946).

8. Có thể xin lễ cho mình khi còn sống không?

- Chủ tế được tự do chỉ lễ cho người còn sống hoặc đã qua đời (GL 901).

9. Xin lễ cho người đã qua đời bao nhiêu mới đủ, vì thân nhân đã qua đời mấy chục năm rồi?

- Không ai biết được tình trạng của người quá cố trước mặt Thiên Chúa, chỉ biết một điều là cứ trông cậy mà cầu nguyện và công bằng, bác ái đối xử với các linh hồn, rồi Chúa sẽ trả

lại cho bạn. Giáo hội dạy: Trong các việc lành người ta làm để cầu cho các linh hồn Luyện ngục, Thánh Lễ là việc tốt lành và hữu ích nhất (GlCg92 1032).

7. Gương truyện về Thánh Lễ, Thánh Thể

1. Linh mục hồ nghi sau khi truyền Mình Thánh:

Chuyện xảy ra tại thành phố Lancianô, nước Ý vào năm 700, trong ngôi nhà thờ nhỏ kính thánh Legontia. Cha Dòng thánh Basiliô đã hồ nghi không biết Chúa Giêsu có thật trong phép Thánh Thể hay không!

Khi linh mục này dâng lễ, sau lời Truyền phép, bánh đã trở nên thịt và rượu đã trở thành máu, đông đặc lại thành năm hạt nhỏ theo hình dáng khác thường.

Bánh Thánh Thịt ấy đã được giữ rất cẩn thận tới ngày nay. Bánh có màu nâu nhạt, và trở thành màu hồng khi chiếu ánh sáng từ phía sau dội lại. Máu đã đông đặc lại và ngả màu vàng vàng như màu đất.

Từ năm 1713, Thịt được lưu trữ trong một Mặt nhật bằng bạc chạm trổ nghệ thuật. Máu được đựng trong chén kiểu nghệ thuật xưa bằng đá phalê trong suốt.

Các cha Dòng thánh Phanxicô đã phục vụ thánh đường này từ năm 1252 theo lời mời của Đức Giám mục địa phương, và của Toà thánh.

Từ năm 1574, Mình và Máu Thánh đã được khảo nghiệm nhiều lần để xác định tính cách chân thực.

Năm 1970, một cuộc khảo nghiệm gồm một số khoa học gia nổi danh thuộc Viện Chữa trị Bệnh lý và Bệnh viện Vi trùng học, cùng với giáo sư thuộc đại học Siena phụ khảo sát.

Cuộc khảo nghiệm đã đưa đến những quả quyết khoa học tuyệt đối không thể chối cãi, với những bức hình chụp bằng ống kính hiển vi tinh xảo. Giáo sư Lioni trong một cuộc hfdò vào ngày 4 tháng Ba năm 1971 tại nhà thờ Phép lạ đã đưa ra những kết luận sau:

- Thịt là thịt thật và Máu là máu thật, của loài người. Thịt hợp thành bởi các thớ thịt tim. Thịt và Máu cùng một loại AB. Trong máu có protein là chất thường có để giữ máu tươi. Trong Máu cũng có những khoáng chất: chlorides, phosphorus, magnesium, potassium, sodium và calcium.

Sự lưu trữ Thịt và Máu trong 12 thế kỷ qua là lưu trữ cách tự nhiên, không phải bằng chất hóa học.

Khoa học quả quyết rằng: sau khi được khám nghiệm, đã có câu trả lời chắc chắn xác nhận tính cách chân thực của Phép lạ Thánh Thể tại Lanciano.

Những lời quả quyết trên đây được Giáo quyền xác nhận trong cuốn sách có chuẩn ấn của Đức Cha Leopoldo Teofili, Tổng Giám mục Lanciano. (Bob and Penny Lord, This is my Body, This is my Blood, Journeys of Fath, p. 19).

2. Lấy Minh Thánh Chúa về làm việc xúc phạm, nhưng không giấu nổi Minh Thánh tỏa sáng.

Phép lạ xảy ra tại làng Santarem, nước Bồ vào khoảng sau năm 1225.

Santarem, một làng nhỏ tại nước Bồ Đào Nha, làng này nằm giữa làng Fatima và thủ đô Lisbon, cách Fatima chừng 35 dặm về phía bắc.

Vào khoảng giữa năm 1225 hay 1247, có một phụ nữ cư ngụ tại Santarem. Bà là người quá bất hạnh và luôn yên trí rằng: chồng không thương yêu và đã thất trung với mình. Thế rồi bà ta đã dùng mọi mưu mô mánh khéo để chồng chiều chuộng và để ý đến mình. Nhưng bà ta hoàn toàn thất bại! Đau khổ quá, bà tìm đến với một cụ phù thủy như một giải pháp cuối cùng. Cụ phù thủy hứa rằng, chồng chị sẽ cải hóa và yêu chị nếu chị hứa mang cho cụ một Minh Thánh Chúa.

Điều kiện này đã làm cho bà vợ đau khổ rất lo sợ, vì bà biết đây là một điều quái gở phạm sự thánh. Tuy nhiên, vì quá đau khổ, cuối cùng bà đành chấp nhận. Bà đi dự lễ và lên rước Thánh Thể tại Thánh Đường Thánh Stêphanô. Nhưng thay vì nuốt Minh Thánh, bà lập tức rời thánh đường, lấy Minh Thánh khỏi miệng và gói vào một chiếc khăn, rồi lanh lẹ đem nộp cho cụ phù thủy.

Nhưng lạ chưa, dọc đường, Minh Thánh bắt đầu chảy máu. Tuy nhiên, bà không hề hay biết, cho đến khi những người qua đường nhìn bà chăm chăm, vì họ tưởng bà bị xuất huyết. Quá hoảng sợ, bà vội vã về nhà, bỏ khăn ra và đặt Minh Thánh vào một đáy rương. Suốt ngày hôm đó cho đến tối, bà chờ đợi chồng trong lo sợ. Đến khuya chồng về nhưng bà giấu không hề hé môi, sau cùng hai vợ chồng đã đi ngủ. Cả đêm đó, bà không sao ngủ được, tâm hồn bà bị dày vò vì tội phạm sự thánh và bà luôn nghĩ rằng, không biết Minh Thánh có còn chảy máu nữa hay không?

Tảng sáng, hai vợ chồng tỉnh giấc vì những tia sáng chói lòa từ chiếc rương. Không giấu nổi nữa, người vợ đành thú tội với chồng. Thế rồi cả hai đã quì thờ lạy Thánh Thể. Sáng sớm, ánh sáng càng rực rỡ từ chiếc rương đã thu hút bao khách qua đường đến chật ngôi nhà của bà. Tất cả mọi người đã chứng kiến phép lạ cách tỏ tường. Thế rồi phép lạ đã đến tai cha xứ. Ngài vội vã đến nơi xảy ra, đã nghe bà kể lại tỉ mỉ. Xong đâu đó, cha xứ cùng với dân chúng long trọng rước Thánh Thể về nhà thờ. Ngài đặt Thánh Thể vào trong một hộp trắng sáp và đặt trong Nhà Tạm.

Tướng thế là xong, một phép lạ khác lại xảy ra. Lần kia khi cha xứ mở cửa Nhà Tạm, hộp trắng sáp đựng Thánh Thể đã bị vỡ tung thành trăm mảnh. Thế vào đó, ngài đã làm một hộp pha lê đựng Máu Thánh. Hộp đó đã được giữ cẩn thận ở ngôi thánh đường này cho đến ngày nay. Từ đó, ngôi thánh đường đã được đổi là: "Thánh Đường Phép Lạ". Từ ngày phép lạ xảy ra, hằng năm, vào Chúa Nhật thứ hai trong Tháng Tư, dân địa phương đã long trọng cung nghinh Thánh Thể từ ngôi nhà xảy ra phép lạ về nhà thờ chính.

Phép Lạ Santarem được cất giữ cẩn thận và ít khi được đem ra trưng bày. Tuy nhiên, khách hành đến kính viếng vẫn được phép chiêm ngắm Máu Thánh. Minh Thánh được đặt trong một mặt nhật bằng vàng có 33 tia sáng cho tới ngày nay.

Bánh Thánh có hình khác thường với những đường máu chảy từ trên xuống dưới và người ta đã thu được một số lượng máu ở hộp đựng Bánh Thánh.

Bác sĩ Hoagland ở New Jersey đã đến viếng Bánh Thánh nhiều lần và nhận thấy rằng có nhiều lúc máu có màu như máu tươi, có những lúc như máu khô.

Máu Thánh vẫn còn ở thể lỏng tới 750 năm sau khi Phép Lạ xảy ra vào đầu thế kỷ 13.

Sau khi được sự chuẩn nhận của giáo quyền Nhà Thờ Thánh Stêphanô được đổi tên là "Nhà Thờ Phép Lạ Thánh Thể." (Bob and Penny Lord, *This is My Body, This is my Blood, Journeys of Faith*, p. 131)

3. Chúa của Bác ái, không muốn ngự vào tâm hồn kẻ không biết thứ tha:

Truyện xảy ra tại xứ Bùi Thái, giáo phận Xuân lộc, tỉnh Biên Hòa, Việt nam, năm 1984.

Tại Xứ Bùi Thái, có một gia đình làm nghề giết và bán thịt chó. Nhiệm vụ của ông chồng là giết chó, còn nhiệm vụ của bà vợ là đem thịt ra chợ bán. Vào quăng năm 1984 bà nhà lâm trọng bệnh. Cha chính xứ Bùi Thái lúc ấy là Cha Bách, được mời đến để ban các phép cuối cùng và cho chịu Cửa Ăn đàng. Cha xứ tới ban phép Giải tội và Xức dầu xong, khi trao Mình Thánh Chúa cho kẻ liệt thì không thấy Mình Thánh trong hộp đựng Mình Thánh đâu! Ngài tưởng mình quên, nên chỉ khuyên bảo bệnh nhân đôi lời rồi ra về.

Ngày thứ Hai, trước khi tới nhà bà ấy, Cha Bách đã nhắc mình nhớ lấy Mình Thánh Chúa. Ở tại nhà kẻ liệt, khi ngài làm các lễ nghi xong, tới lúc mở hộp đựng Mình Thánh Chúa ra, Ngài cũng chẳng thấy Mình Thánh đâu. Thật lạ lùng, chẳng hiểu tại sao. Sau đó, ngài cũng lại âm thầm trở về.

Tới lần thứ ba, Cha xứ mới nói cho ông Chủ tịch Hội đồng Giáo xứ biết hôm trước ngài đem Mình Thánh đến nhà kẻ liệt mà thấy Mình Thánh Chúa biến mất. Lần này ngài xin ông ấy làm chứng ngài đã lên nhà Thờ lấy Mình Thánh Chúa

để đem tới nhà kẻ liệt. Nhưng kết quả lần thứ ba này cũng như hai lần trước: khi mở hộp Minh Thánh Chúa ra thì cũng chẳng còn Minh Thánh Chúa nữa. Cha xứ và Ông Chủ tịch trở về đầy kinh ngạc.

Tới lần thứ tư, Cha xứ cùng với ông Chủ tịch đem Minh Thánh Chúa cho kẻ liệt như 3 lần trước. Lần này trước khi mở hộp đựng Minh Thánh Chúa ra thì Cha xứ hỏi bệnh nhân:

- Đã ba lần cha đem Minh Thánh cho bà, mà cả 3 lần Minh Thánh Chúa đều biến mất. Vậy để lần này Chúa khỏi biến mất đi như trước thì bà xét mình lại xem bà có điều gì ngăn trở cho được chịu lễ chẳng?...Trong những lần xung tội vừa qua bà có xung tội nên không? Có giấu tội không?

- Thưa cha, con không giấu tội.

- Vậy không hiểu tại sao Minh Thánh Chúa biến đi? Bà nhớ coi, trong gia đình có sự hòa thuận yêu thương nhau không?

- Thưa Cha, không có hòa thuận, vì trước đây có mấy lần con đi bán thịt về, bán không được giá, phải bán rẻ, nhưng nhà con không hiểu lại hờ nghi con giấu tiền hay làm thế này thế nọ nên giữa con và chồng con từ đó không tin tưởng và yêu thương nhau nữa!

- Nếu vậy thì con hãy làm hòa với ông ấy để xứng đáng rước Chúa vào lòng con. Chúa không muốn ngự vào những tâm hồn giận ghét nhau.

Cha xứ cho mời ông chồng đến bên giường. Hai vợ chồng làm hòa cùng nhau. Sau đó ngài mở hộp đựng Minh Thánh

Chúa ra thì Minh Thánh Chúa vẫn còn. Bệnh nhân đã được Rước lễ, sau đó mấy ngày thì qua đời.

Chính ông Chủ tịch Hội đồng Giáo xứ Bùi thái kể lại câu chuyện này khi ông ấy lên dự tuần tĩnh tâm tại Thủ đức, tỉnh Gia định để gia nhập Gia đình Đồng công do Linh mục Trần đình Thủ, Bề trên Sáng lập Dòng cho tổ chức. (Mến yêu Thánh Thể, Đồng Tâm, 1992, trang 232).

4. Đói khát Rước Chúa: Gương cho mọi người, nhất là các tu sĩ nam nữ:

Thánh nữ Catarina Siêna đã nêu gương sáng về sự ao ước siêng năng rước Minh Thánh Chúa Giêsu. Thánh nữ được phép rước lễ hằng ngày. Ngày nào vì ngăn trở không rước Minh Thánh Chúa được, thì ngày hôm đó thánh nữ bồn chồn, đau khổ, buồn bã lắm.

Cha linh hướng thánh nữ kể rằng: Một hôm, ngày lễ kính thánh Marcô, tôi có việc cần phải đi từ sáng sớm, không dâng lễ được. Khi tôi về, chị Catarina đến thưa rằng: Thưa cha, con đói lắm. Tôi hiểu ngay rằng chị muốn rước lễ, nhưng tôi thử chị, tôi nói rằng: Tôi đi đường xa về mệt nhọc lắm, không dâng lễ được. Catarina buồn bã bước ra khỏi phòng tôi, nhưng chỉ vài phút sau, chị trở lại thưa như trước: Thưa cha, con đói lắm.

Cảm động trước tấm lòng ước ao rước Chúa của chị, tôi liền ra nhà thờ dâng lễ ngay. Lạ thật, khi tôi vừa bẻ Minh Thánh ra làm hai, thì một nửa ở trong tay tôi biến mất. Tôi lo sợ tìm kiếm, nhưng chị thánh nói: Chúa đã đến với con. Và quả thực, lúc ấy, mặt chị thánh sáng láng như thiên thần. (Tháng Trái Tim Chúa, trang 54).

5. Thánh Thể là con đường ngắn nhất, chắc nhất, dễ nhất để vào Thiên đàng:

Thánh Piô 10, Vị Giáo hoàng Thánh Thể: Có lẽ không một việc cải tổ nào của Đức Piô 10 được thế giới hoan nghênh nhiệt liệt cho bằng những cải tổ về việc tôn thờ Thánh Thể Chúa Giêsu, đó là việc Rước lễ hằng ngày và cho trẻ em rước lễ sớm.

Ngay trước lễ Giáng sinh, ngày 10 tháng 12 năm 1905, Đức Thánh Cha đã ban hành một sắc lệnh về một vấn đề đã tranh cãi trong nhiều năm: Thế nào là năng rước lễ? hàng tuần, hàng tháng?

Sắc lệnh xác định rằng: Thánh Thể không phải là phần thưởng cho các nhân đức, nhưng là phương thế cho cán tín hữu kết hợp với Thiên Chúa, tìm được sức mạnh chống trả chước cám dỗ, thanh tẩy mọi tội lỗi hằng ngày và được can đảm xa tránh tội lỗi. Đức Thánh Cha khẳng định rằng điều cần cho những người rước lễ là sạch tội trọng và có chủ ý tránh tội trọng trong tương lai.

Mở đầu Sắc lệnh, Đức Thánh Cha nhắc lại ý muốn của Công đồng Trentô: "Thánh Công đồng thực sự muốn rằng trong mỗi Thánh Lễ, những giáo dân tham dự đều được rước lễ, không chỉ cách thiêng liêng, nhưng là cách bí tích bằng việc rước lễ thật". Người cũng đưa ra những cách thực hành của các thánh thời trước và khuyên rước lễ hằng ngày như lương thực nuôi linh hồn, cần hơn bánh nuôi xác hằng ngày: "Mọi tín hữu, dù bất cứ ở điều kiện nào trong cuộc sống, nếu không mang tội trọng và có ý ngay lành đều được hiệp lễ thường xuyên và có thể hằng ngày, đó là ý muốn của Chúa Giêsu và Giáo hội Chúa".

Ngô lời với nhóm Hiệp hội Thánh Thể, Đức Thánh Cha nói cách giản dị: "Hiệp lễ là con đường ngắn nhất, chắc chắn nhất để vào Thiên đàng. Có nhiều đường khác: Ngây thơ vô tội chẳng hạn, nhưng điều đó dành cho các trẻ nhỏ. Đường đền tội, nhưng chúng ta thường khiếp sợ con đường đó. Chịu đựng những thử thách trong cuộc sống, nhưng khi thử thách đến ta cầu nguyện để tránh thoát. Con đường chắc chắn nhất, dễ dàng nhất, ngắn ngủi nhất đó là đường qua Bí Tích Thánh Thể".

6. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2 kính viếng Thánh Thể.

Trong cuộc công du nước Mỹ lần thứ hai, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2 vào nhà thờ chính tòa New Orleans, tiểu bang Louisiana, giữa tiếng hoan hô vang dậy của hơn 2 ngàn linh mục và tu sĩ nam nữ. Khi tới gần cung thánh, người đi thẳng tới trước Nhà Tạm, quì gối cầu nguyện. Mọi người im lặng ngay lập tức, và mọi người cùng quì gối. Nhiều người chảy nước mắt cảm động. Khi mới lên ngôi, người đi thăm Thổ Nhĩ Kỳ là nước rất ít người Công giáo, đa số theo Chính thống giáo, người mỉm cười trả lời một ký giả: "Mạng sống tôi ở trong tay Chúa, còn Chúa Kitô phải được rao giảng".

7. Thánh Saviô ngắt trí khi cảm ơn Chúa

Đaminh Saviô là một cậu thánh nhỏ, qua đời lúc lên 15 tuổi ngày 9/3/1857, cậu được phong thánh ngày 5/3/1950. Lòng mến yêu Thánh Thể của cậu nhỏ này thật là tuyệt vời. Còn nhỏ xíu, cậu đã thích giúp lễ để gần Chúa Giêsu. Mùa đông, nhiều khi cậu đi lễ sớm đến nỗi cha Sở chưa kịp mở cửa, nên phải quì ngoài cửa nhà thờ, lãnh đủ tuyết rơi.

Cậu học thuộc lòng mọi điều giáo lý và được đặc ân rước lễ lần đầu hồi 7 tuổi thay vì 11 tuổi như thói quen thời đó.

Khi vào sống trong nhà cha thánh Don Boscô, cậu được rước lễ nhiều hơn và về sau được rước lễ mỗi ngày.

Để dọn mình rước Chúa, ngay từ chiều hôm trước, cậu quì bên giường cầu nguyện rất lâu. Hôm sau khi thức dậy, cậu đã hướng tâm tình về việc rước Chúa. Mỗi ngày trong tuần cậu đều có ý chỉ riêng kính Chúa, Đức mẹ hay vị thánh nào đó, và rước lễ để cầu cho những linh hồn nào.

Sau khi Chúa ngự vào lòng, cậu sốt sắng như thiên thần. Có lần cậu quì sau bàn thờ để cảm ơn Chúa, mặt úp vào tay, quì bất động từ sáng tới 12 giờ trưa, không ai thấy cậu trong lớp, không ai thấy cậu trong nhà cơm, sau cùng cha Don Boscô đã tìm thấy cậu sau bàn thờ. Lúc đó là 2 giờ trưa, mà cậu cứ tưởng là chưa hết lễ.

8. Mẹ Têrêsa Calcuta và các nữ tu dòng Bác ái của Mẹ tìm sức mạnh nơi Thánh Thể Chúa:

Trong cuốn sách sưu tầm những lời của mẹ Têrêsa, nhan đề "One heart full of love", Mẹ Têrêsa hướng Thánh Thể về việc thực hành giới răn Bác ái như Chúa đã dạy. Phương châm của mẹ là: Tin đưa tới yêu thương, yêu thương đưa tới phục vụ, phục vụ những người nghèo nhất trong các người nghèo:

"Để sống ơn gọi Bác ái Truyền giáo, đời sống chúng tôi phải qui về Thánh Thể, chúng tôi nhìn ngắm Chúa Giêsu dưới hình bánh, cũng như chúng tôi nhìn thấy Người dưới hình dáng những người nghèo khó. Thánh Thể và người nghèo chẳng là gì khác, mà chỉ là cùng một tình yêu của Thiên

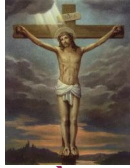
Chúa. Để có thể thấy được và yêu mến Chúa Giêsu trong người nghèo, chúng tôi phải kết hợp với Chúa Giêsu bằng đời sống cầu nguyện sâu xa. Đó là lý do tại sao các nữ tu chúng tôi phải bắt đầu một ngày sống bằng dự Thánh Lễ và nguyện gẫm. Và các nữ tu kết thúc một ngày bằng cầu Thánh Thể. Hiệp nhất với Chúa Giêsu, cho chúng tôi sức mạnh, niềm vui và tình mến".

Mẹ Têrêsa nói thêm: "Mỗi khi chúng tôi Hiệp lễ, chúng tôi được chứa đầy Chúa Giêsu, và như Đức Maria, chúng tôi phải vội vã đi tìm những trẻ em bị bỏ rơi ngoài đường phố, mang chúng về nhà. Chúng tôi mang chúng tới nơi có bình an, vui vẻ và yêu thương".

Lần khác mẹ nói: "Chúa Giêsu trở nên Bánh ban sự sống để thỏa mãn những người đói khát Thiên Chúa, nhưng như vậy không đủ cho Người, Người còn trở thành những kẻ đói, kẻ trần, kẻ không nhà. Tới lượt chúng ta, chúng ta phải thỏa mãn tình yêu lớn lao của Người đối với chúng ta. Người vẫn còn đang nói: "Khi Ta đói, các ngươi đã cho Ta ăn".

9. Cha Piô năm dấu thánh dăng lễ sốt sáng:

Cha Piô Pietrelcina, linh mục dòng thánh Phanxicô, đã được in năm dấu thánh trên tay chân và cạnh sườn. Một lần người ta hỏi: Thưa cha, khi dăng lễ, sao cha lại khóc nhiều như thế?. Cha Piô trả lời: "Hỡi con, nước mắt này có là gì sánh với những điều đang diễn ra trên bàn thờ, phải đổ ra cả nguồn nước mắt cũng không đủ". Những ai dự lễ cha Piô dăng đều cảm thấy có điều gì khác thường, nhưng họ sẵn sàng chấp nhận: họ phải quì gối. Cha đọc lời truyền Mình Thánh và dăng Mình Thánh rất lâu, người khóc, người đau khổ, người nói: "Khi dăng lễ, không phải cha đứng mà là cha bị treo lên".



Phần II

TÌM HIỂU TỪNG PHẦN THÁNH LỄ

(Theo lịch sử Phụng vụ và Qui chế Tổng quát sách lễ Rôma)

1. Thời Chúa Giêsu:

Thánh Lễ Misa đầu tiên do Chúa Giêsu thiết lập và cử hành trong bữa Tiệc ly vào tuần mừng lễ Vượt qua tại Giêrusalem được thánh Marcô ghi lại như sau:

"Ngày thứ nhất trong tuần bánh không men, là ngày sát tế chiên vượt qua, các môn đệ thưa với Đức Giêsu: "Thầy muốn chúng con đi dọn cho Thầy ăn lễ Vượt qua ở đâu?" Người sai hai môn đệ đi và dặn họ:" Các anh đi vào thành. và sẽ có một người mang vò nước đón gặp các anh. Cứ đi theo người đó. Người đó vào nhà nào, các anh hãy thưa với chủ nhà: Thầy nhắn: "Cái phòng dành cho tôi ăn lễ Vượt qua với các môn đệ của tôi ở đâu? Và ông ấy sẽ chỉ cho các anh một phòng rộng rãi trên lầu, đã được chuẩn bị sẵn sàng. Và ở đó, các anh hãy dọn tiệc cho chúng ta".

Đang bữa ăn, Đức Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho các ông và nói:"Anh em hãy cầm lấy, đây là Mình Thầy". Và Người cầm chén rượu, dâng lời tạ ơn, rồi trao cho các ông, và tất cả đều uống chén này. Người bảo các ông: "Đây là Máu Thầy, máu giao ước, đổ ra vì muôn

người. Hạt thánh vịnh xong, Đức Giêsu và các môn đệ ra đi lên núi Oliu." (Mc 14, 12-26).

Bản chất của Thánh Lễ từ ban đầu tới nay và sau này không hề thay đổi, luôn luôn là việc tế lễ của Chúa Giêsu, Thánh Lễ là trung tâm của đời sống Giáo hội, nhưng qua thời gian, cách cử hành đã có nhiều thay đổi, thêm bớt.

2. Thời các Tông đồ:

Thời các Tông đồ, Thánh Lễ được cử hành rất đơn giản. Sách Didache (Giáo huấn của Các Tông đồ) chương 9 và 10 viết:

"Hãy làm lễ Tạ ơn thế này. Trước hết đối với chén thánh thì đọc: "Lạy Cha chúng con, chúng con cảm tạ Cha về cây nho thánh. bởi dòng họ Davit tôi tớ Cha, mà Cha đã tỏ cho chúng con biết qua Đức Giêsu Con Cha. Chúc tụng Cha vinh hiển muôn đời".

"Rồi đối với bánh thánh đã bẻ ra thì đọc: "Lạy Cha chúng con, chúng con cảm tạ Cha vì sự sống và thông biết mà Cha đã tỏ cho chúng con qua Chúa Giêsu Con Cha. Chúc tụng Cha vinh hiển muôn đời".

"Như bánh này do các hạt miến khắp núi đồi hợp lại làm nên một tấm bánh thế nào, thì cũng xin cho Hội Thánh của Cha được từ khắp hoàn cầu hđỏ lại thành một nước Cha hiển trị như vậy. Vì vinh hiển và quyền lực cho đến muôn đời là của Cha nhờ Đức Giêsu Kitô".

"Đừng để ai ăn và uống Thánh Thể với anh chị em, nếu họ chưa được rửa tội nhân Danh Chúa, vì như lời Chúa đã phán: "Đừng đem của Thánh vứt cho chó".

3. Thời kế tiếp các Tông đồ:

Thánh Giustinô miêu tả Thánh Lễ cử hành vào thời của người (quãng năm 150), người viết trong sách Biện giáo như sau:

" Vào ngày được gọi là Ngày Mặt Trời, tất cả mọi người dù ở thành thị hay thôn quê, cũng đều tập hđđ về một nơi...(để cử hành Thánh Lễ). Vì đó là ngày Thứ nhất, ngày Thiên Chúa biến đổi bóng tối và vật chất để tạo thành thế giới. Đó cũng là ngày Đức Giêsu Kitô, Đấng cứu độ chúng tôi, sống lại từ cõi chết."

" Không ai được quyền tham dự hy lễ tạ ơn, nếu không tin những điều chúng tôi dạy là chân thật, nếu không chịu thanh tẩy để được ơn tha tội và ơn tái sinh, đồng thời không muốn sống theo giáo huấn Đức Kitô để lại.

4. Thánh Lễ theo Công đồng Trentô:

Thánh Giáo hoàng Piô 5, vào năm 1570, theo Sắc lệnh của Công đồng Trentô, đã công bố sách lễ Rôma với nhiều cải tổ và kỷ luật phụng vụ. Ngôn ngữ được dùng chính thức trong Thánh Lễ là tiếng Latinh. Khi dâng lễ, linh mục quay lên phía bàn thờ, về hướng Đông, và chỉ quay ra phía giáo dân khi chào chúc: Chúa ở cùng anh chị em.

5. Thánh Lễ theo Công đồng Vaticanô 2:

Để đem lại những lợi ích thiêng liêng cho giáo dân, các nghị phụ Công đồng Vaticanô 2 đã muốn cải tổ Thánh Lễ. Sau Công đồng, qua Tông hiến Công bố Sách lễ Rôma, Đức Thánh Cha Phaolô VI viết:

"Thánh Lễ cải tổ vẫn được giữ nguyên bản chất, nhưng được đơn giản hóa hơn, nghĩa là loại bỏ những gì qua các thời đại đã

được tăng gấp đôi hay thêm vào mà không ích lợi bao nhiêu, nhất là những gì liên quan tới nghi thức dâng bánh rượu, bẻ bánh và hiệp lễ. "Rồi, dựa theo qui luật xưa của các thánh giáo phụ, mà lấy lại ít nhiều điểm đã bị thời gian làm mai một, chẳng hạn bài giảng, lời nguyện giáo dân, nghi thức sám hối".

Những trang tiếp theo đây, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu từng phần, từng cử chỉ của Thánh Lễ theo lịch sử và qui chế tổng quát sách lễ Rôma do Đức Thánh Cha Phaolô 6 ban hành ngày 3 tháng Tư năm 1969 chỉ định.

I. NGHI THỨC ĐẦU LỄ

(Phần này gồm Ca nhập lễ, Lời chào, Nghi thức sám hối, Kinh Thương xót, Kinh Vinh Danh, Lời nguyện đầu lễ).

Lịch sử:

Mọi hành động của loài người đều có bắt đầu. Đối với những việc thánh cũng như vậy. Trong những việc quan trọng, chúng ta sẽ cảm thấy áy náy, nếu ta bỏ phần khởi đầu. Việc thờ phượng của Giáo hội, qua nhiều thế kỷ, đều có khởi sự để dọn khung cảnh, dọn tâm hồn giáo dân sẵn sàng đón nhận ơn phúc. Nghi thức đầu lễ qua ngày tháng đã thay đổi nhiều.

Từ thời đầu Giáo hội cho tới thế kỷ thứ 5, sau khi chủ tế đi vào, người ta đọc sách thánh ngay.

Ngày nay, theo Qui chế Tổng quát sách lễ Rôma, nghi thức đầu lễ có mục đích chuẩn bị thiêng liêng.

Qui chế:

24. Mục đích nghi thức đầu lễ là để chuẩn bị tâm hồn tín hữu nghe lời Chúa cho nghiêm chỉnh và cử hành Thánh Lễ cho xứng đáng.

1. CUỘC RƯỚC KHỞI ĐẦU

Lịch sử:

Vào những thế kỷ đầu, chưa có cuộc rước chủ tế và đoàn tháp tùng vào thánh đường.

Tới năm 701, bắt đầu có cuộc rước Đức Thánh Cha chủ tế vào cung thánh chủ tọa giờ kinh Phụng vụ và Thánh Lễ tiếp theo.

Vào thế kỷ thứ 7, khi Đức Thánh Cha chủ tế Thánh Lễ, người giúp lễ mang sách Phúc âm đi tới bàn thờ, và Đức Thánh Cha hôn sách Phúc âm được mở sẵn, như dấu chỉ chào kính, vì Phúc âm được coi như hiện thân Chúa Kitô.

Qui chế:

21. Giáo dân đứng cho tới khi chủ tế đọc xong lời nguyện mở đầu.

82. Khi giáo dân đã tập hfdở, linh mục và các thừa tác viên mặc phẩm phục tiến tới bàn thờ theo thứ tự sau đây:

a- Người mang bình hương có đốt hương sẵn (nếu có xông hương, linh mục chủ tế bỏ hương trước khi khởi hành cuộc rước).

b- Các người cầm nến, nếu cần, và một người cầm Thánh giá đi giữa họ, nếu phải mang Thánh giá,

c- Người đọc bài đọc, mang sách Bài đọc, hoặc sách Tin Mừng,

d- Linh mục chủ tế,

84. Khi lên tới bàn thờ:Thánh giá đặt cạnh bàn thờ hay nơi nào thuận tiện. Sách Bài đọc đặt tại giảng đài, sách Tin Mừng đặt trên bàn thờ.

79. Nén cũng đặt trên bàn thờ, hay bàn cạnh bàn thờ, miễn là đừng che khuất bàn thờ khiến giáo dân khó theo dõi việc cử hành.

2. CA NHẬP LỄ

Lịch sử:

Vào thế kỷ 6, ca nhập lễ được hát khi có Đức Thánh Cha chủ tế.

Tới thế kỷ 7, khi Đức Thánh Cha tiến vào cung thánh, ca đoàn bắt đầu hát, sau đó, khi đã tới cung thánh, Đức Thánh Cha cho hát bài Vinh Danh.

Thời đó chưa được chơi đàn, và các nhạc cụ trong thánh đường.

Qui chế:

25 và 83. Đang khi đoàn rước tiến tới bàn thờ, ca đoàn hát ca nhập lễ.

Bài ca này có mục đích mở đầu việc cử hành Thánh Lễ, giúp giáo dân thêm hiệp nhất, hướng tâm hồn họ vào mùa nhiệm vụ phụng vụ hay ngày lễ hôm đó.

26. Ca nhập lễ được hát như sau: giữa ca đoàn và dân chúng, hoặc giữa một ca viên và dân chúng, hoặc do dân chúng, hoặc do ca đoàn.

Bản văn phải hướng về ngày lễ và do Hội Đồng Giám mục chuẩn nhận.

Nếu không hát ca nhập lễ thì cộng đoàn, hoặc một vài giáo dân đọc theo như sách lễ đã ghi, hoặc chủ tế đọc sau lời chào giáo dân.

19. Việc sử dụng ca hát trong các cuộc cử hành là điều quan trọng, sau khi đã lưu ý đến cảm nghĩ của mỗi dân tộc và khả năng của mỗi cộng đoàn. Tuy nhiên không luôn luôn cần phải hát tất cả các bản văn đã được trù liệu để hát.

274. a. Ca đoàn: Tùy vào địa thế mỗi nhà thờ mà sắp xếp chỗ cho ca đoàn, họ là thành phần của cộng đoàn tụ hfdở, và có nhiệm vụ riêng, để họ thi hành công tác phụng vụ dễ dàng hơn, và giúp cho họ dễ dàng dự lễ.

b. Còn về phong cầm và những nhạc cụ khác đã được chấp nhận hợp pháp, thì đặt vào chỗ nào thuận tiện để có thể giúp ca đoàn và giáo dân hát, và mọi người có thể nghe thấy được khi nghe những nhạc cụ này độc tấu.

Về việc đàn hát trong Thánh Lễ, theo Văn thư của Tông tòa Musicam Sacram ban hành ngày 5 tháng 3 năm 1967, Giáo hội khuyến khích giáo dân hát trong Thánh Lễ, đồng thời xác định vai trò của ca đoàn.

Cũng trong năm 1967, Ủy ban Phụng vụ Hội đồng Giám mục Mỹ chấp thuận việc dùng những nhạc cụ chơi nhạc đời như đàn guitar và một số nhạc cụ thích hợp dùng trong phụng vụ.

Năm 1968, Tòa thánh xác định ngoài đàn phong cầm, có thể chơi thêm một vài nhạc cụ, nhưng "phải chơi trong cách thể xứng hợp với việc thờ phượng".

Không dùng nhạc ghi âm trong Phụng vụ Thánh Lễ, thay cho ca đoàn, hoặc cộng đoàn, nhưng có thể dùng trong cuộc cung nghinh ngoài trời, hoặc trong lễ thiếu nhi.

3. CHỦ TẾ TÔN KÍNH BÀN THỜ:

Lịch sử:

Từ thời xa xưa, đã có những nghi lễ tôn kính các nhà vua ở Rôma. Những nghi lễ này có ảnh hưởng tới nghi lễ của giáo triều. Những nghi thức tôn kính được tỏ ra qua một số dấu hiệu như:

a- Đốt nến:

7 giáo sĩ mang nến cháy đi trước Đức Thánh Cha chủ tế, như người ta dùng lửa và hương tôn kính trước nhà vua, hoặc các nhân vật quan trọng trong triều. Từ thời hoàng đế Charlemagne, có thói quen đặt nến trên bàn thờ trước Thánh Lễ. Như vậy, nến không còn là dấu hiệu tôn kính Giám mục hay linh mục nữa.

Qui chế:

79. Trên bàn thờ, hoặc gần bàn thờ phải đặt 2, hoặc 4, hoặc 6 chân nến, nếu có Đức Giám mục giáo phận cử hành Thánh Lễ thì đặt 7 chân nến. Có thể mang chân nến khi đi rước vào hành lễ. Nến chỉ ý nghĩa sùng kính và sự quan trọng của ngày lễ.

b- Hôn bàn thờ:

Trong phụng vụ Rôma, hôn có nghĩa là chào và tôn kính. Vào cuối thế kỷ thứ 4, bàn thờ được hôn chào. Qua thế kỷ 7, Đức Thánh Cha hôn chào những người chung quanh, rồi hôn sách Phúc âm và bàn thờ tượng trưng Chúa Kitô.

Thế kỷ 12, linh mục cũng hôn tượng Chúa Chịu nạn.

Vào thời trung cổ, chủ tế hôn hình Thánh giá được trình bày trong sách lễ.

Qui chế:

84. Khi tới bàn thờ, linh mục và đoàn rước bái chào bàn thờ bằng cách cúi mình sâu, hoặc nếu có Minh Thánh trong Nhà Tạm thì bái gối, hoặc cúi mình sâu. Linh mục và Phó tế lên hôn kính bàn thờ,

c- Xông hương:

236. Sau khi hôn bàn thờ, linh mục tùy nghi đi xông hương chung quanh bàn thờ, rồi xông hương Thánh giá.

28. Sau ca nhập lễ, chủ tế cùng cộng đoàn làm dấu Thánh giá. Tiếp đó chủ tế dùng lời chào mà nói cho cộng đoàn biết là có Chúa hiện diện. Lời chào của chủ tế và của cộng đoàn nói lên mâu nhiệm của Hội thánh đã được qui tụ lại.

4. LÀM DẤU THÁNH GIÁ, LỜI CHÀO, GIỚI THIỆU

Lịch sử:

Dấu Thánh giá là dấu quan trọng chỉ Chúa Kitô đã chết và sống lại để cứu chuộc nhân loại.

Vào thế kỷ 3, ông Tertulianô và thánh Hippôlytô (217-235) đã tả lại việc giáo dân ban đầu làm dấu Thánh giá trên trán nhiều lần mỗi ngày, cả khi cầu nguyện và khi làm việc.

Thế kỷ thứ 4, các Giáo phụ nói tới Thánh giá được làm khi rửa tội, xức dầu thánh. Đây là dấu chỉ những con chiên của Chúa Kitô, dấu xin che chở, dấu quân binh của Chúa.

Qui chế:

28. Sau ca nhập lễ, linh mục và toàn thể cộng đoàn làm dấu Thánh giá. Tiếp đó, linh mục dùng lời chào mà nói cho cộng đoàn biết là có Chúa đang hiện diện. Lời chào của linh mục và câu đáp của giáo dân nói lên mầu nhiệm Hội Thánh đã được qui tụ lại.

86. Linh mục, hoặc một thừa tác viên xứng hợp nói vài lời nhắn tắt dẫn giáo dân vào Thánh Lễ ngày hôm ấy.

5. NGHI THỨC SÁM HỐI:

Lịch sử:

Sự cần thiết hòa giải với tha nhân trước khi dâng lễ đã được Chúa Giêsu nói tới trong bài giảng trên núi (Mt 5,23-24).

Chúa chỉ tha thứ cho ta, khi ta đã tha cho nhau (Mt 6,12,14-15).

Sách Didache (Giáo huấn của các Tông đồ) tả trong chương 14,1 như sau: "Vây ngày Chúa nhật, anh em hãy hội lại, bẻ bánh thánh và tạ ơn Chúa, sau khi đã thú tội, để của lễ anh em dâng được tinh tuyền. Những ai có điều gì bất bình với bạn hữu, đừng có đến hội với anh em, trước khi làm hòa, kéo của lễ của anh em bị tục hóa".

Thánh Giustinô nhắc nhở rằng: "Trong Bí tích Rửa tội, trước hết là sự tha tội, tiếp đến là tái sinh. Trong Bí tích Thánh Thể cũng đòi đức tin và lòng đạo đối với những ai muốn lãnh Nhiệm tích này."

Trong những thế kỷ đầu, theo nghi lễ người Pháp có nghi thức cầu nguyện và thống hối cá nhân, gồm cả nghi thức dài về xin lỗi và xưng tội. Từ những lời cầu nguyện riêng trước Thánh Lễ, hoặc khi đoàn rước tiến vào, đã biến thành lời cầu nguyện dưới chân bàn thờ vào quãng năm 1000.

Năm 1570 Đức Piô 5 đã đơn giản hóa, và lần nữa được đơn giản sau Công đồng Vaticanô 2. Linh mục mời mọi người nhận tội mình. Có mấy hình thức mẫu được ghi trong sách lễ Rôma.

Qui chế:

29. Sau lời chào và giới thiệu ngày lễ, tiếp đến linh mục mời mọi người thống hối. Tất cả cộng đoàn thú tội chung và linh mục đọc lời tha tội để kết thúc. Sau đó thêm kinh Xin Chúa thương xót.

- Kinh Tôi thú nhận: Đây là mẫu đơn giản, mọi người thú tội công khai, khi đọc tới câu: Lỗi tại tôi (sách lễ ghi đậm

ngực). Mỗi người cầu xin Đức Mẹ và các thánh, và những người khác trong cộng đoàn cầu cho mình. Cuối cùng, linh mục đọc lời: Xin Thiên Chúa Toàn năng tha tội.

- Hình thức thứ hai ngắn gọn hơn gồm lời cầu cùng Chúa Kitô và lời xin Chúa thương xót chúng con.

- Hình thức thứ ba gồm 3 lời cầu cùng Chúa Kitô, cùng với lời Xin Chúa thương xót chúng con.

(NGHI THỨC RẢY NƯỚC THÁNH:

- Sách lễ Rôma còn cung cấp nghi thức Làm phép và rảy nước thánh thay thế các hình thức thống hối vừa nói trên như sau:

- Trong các Chúa nhật, có thể dùng nghi thức này để nhắc nhở giáo dân từ bỏ tội lỗi và sống cho Chúa.

- Ngày thứ Tư lễ Tro, nghi thức làm phép và bỏ tro sau bài giảng cũng thay thế nghi thức sám hối).

6. KINH THƯƠNG XỐT

Lịch sử:

Vào thế kỷ 4, tại Giêrusalem, giáo dân dùng lời Xin Chúa thương xót để kết thúc buổi cầu nguyện ban chiều. Câu này là câu đáp của một kinh cầu dài.

Tại Rôma, Đức Giáo hoàng Gelasiô (năm 429) thay thế lời nguyện giáo dân với 18 lời cầu, cộng đồng lặp lại bằng lời Xin Chúa thương xót chúng con.

Qui chế:

30. Sau nghi thức thống hối, bắt đầu kinh Thương xót, trừ khi đã dùng kinh này trong nghi thức thống hối (hình thức thứ 2, thứ 3 trên).

Vì là bài hát giáo dân dùng để tung hô Chúa và kêu cầu lòng thương xót của Người, bài này thường được mọi người (cộng đoàn, ca đoàn hoặc xướng ca viên) đều góp phần vào đó.

Kinh Thương xót, nếu không hát thì đọc. Nếu hát thì hát vẫn tất để không ai nghĩ rằng phần nhập lễ là phần quan trọng.

7. KINH VINH DANH

Lịch sử:

Vào thời Giáo hội ban đầu, nhiều bài ca được viết theo mẫu các Thánh vịnh và ca vịnh Tân ước, một trong những ca vịnh còn lưu lại tới nay là kinh Vinh Danh.

Khoảng năm 530, kinh này được dùng trong Thánh Lễ. Chỉ mình Đức Giám mục xướng lên trong các lễ Chúa nhật và các lễ kính thánh tử đạo.

Tới thế kỷ 7, các linh mục có thể hát một năm một lần vào lễ Phục sinh.

Tới năm 1100, kinh này được dùng trong mọi lễ Chúa nhật và lễ trọng.

Qui chế:

87. Kinh Vinh Danh có thể do chính linh mục, hoặc các ca viên, hoặc mọi người cùng xướng lên.

31. Kinh Vinh Danh là một thánh thi rất cổ kính mà Giáo hội dùng để tôn vinh Thiên Chúa. Kinh này được hát do toàn thể cộng đoàn, hoặc luân phiên giữa cộng đoàn và ca đoàn, hoặc do ca đoàn. Kinh này được hát trong các Chúa nhật, lễ trọng, lễ kính, và các dịp khá long trọng.

Không hát kinh Vinh Danh trong các Chúa nhật mùa Vọng, mùa Chay.

Trong những ngày được hát, nếu không hát thì đọc chung, hoặc chia nhau đọc hai bè.

8. LỜI NGUYỆN NHẬP LỄ

Lịch sử:

Từ đời Đức Giáo hoàng Lêô Cả (năm 440-461) đã có nhiều lời nguyện để kết nghi thức rước vào Thánh Lễ.

Cho tới năm 1000 chỉ còn một Lời nguyện tổng hợp.

Qui chế:

32. Sau kinh Vinh Danh, linh mục mời giáo dân cầu nguyện. Mọi người thỉnh lặng giây lát để ý thức mình ở trước mặt Chúa, gọi lên ước nguyện của mình. Rồi linh mục đọc lời nguyện. Lời nguyện này nói lên đặc tính của buổi lễ, lời nguyện hướng về Chúa Cha, qua Đức Kitô, trong Chúa Thánh Thần. Giáo dân thưa Amen để hợp ý với lời nguyện.

Trong Thánh Lễ, chủ tế chỉ đọc ba lời nguyện: nhập lễ, tiền lễ và hiệp lễ.

88. Khi linh mục chấp tay kêu mời: Chúng ta cùng cầu nguyện. Mọi người cùng với linh mục thỉnh lặng cầu nguyện

trong giấy lát. Đoạn linh mục đọc lời nguyện nhập lễ. Đọc xong, giáo dân thưa Amen.

12. Khi linh mục đọc các phần dành cho chủ lễ, buộc linh mục phải đọc rõ ràng, lớn tiếng và buộc mọi người lắng nghe. Đang khi linh mục đọc các phần đó, không ai được đọc hay hát kinh nào khác, cũng không được đánh đàn hay chơi nhạc cụ nào khác.

II. PHỤNG VỤ LỜI CHÚA

(Phần này gồm bài đọc 1, Đáp ca, bài đọc 2, Alleluia, bài Tin mừng, bài giảng, kinh Tin kính và Lời nguyện giáo dân)

Lịch sử:

Trong năm thế kỷ đầu của Giáo hội, phụng vụ Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể cử hành độc lập với nhau, ngày nay, phụng vụ Lời Chúa được coi như phần thứ nhất của Thánh Lễ. Phụng vụ Lời Chúa nói lên Thiên Chúa hiện diện nơi dân Người, Thiên Chúa nói với dân Người, dạy dỗ dân Người về ơn cứu độ qua Lời Người và qua bài giảng của chủ tế.

Thánh Giustinô viết: "Khi giáo dân đã tụ hfdở lại, người ta đọc bút ký Các Tông đồ hay các sách Ngôn sứ, tùy thời giờ cho phép".

Qui chế:

21. Cộng đoàn giáo dân ngồi.

9. Qua Lời Kinh Thánh đọc trong Giáo hội, chính Thiên Chúa nói với dân Người, và Đức Kitô hiện diện trong Lời của mình, Lời loan báo Tin Mừng.

33. Các bài rút ở Kinh Thánh, cùng với các bài hát xen kẽ, tạo nên phần chính của phụng vụ Lời Chúa, còn bài diễn giảng, kinh Tin kính và lời nguyện giáo dân khai triển và kết thúc phần này.

Qua các bài đọc, được bài giảng giải thích, Thiên Chúa nói với dân Người. Người mạc khải mâu nhiệm cứu chuộc và ơn cứu độ, đồng thời cung cấp lương thực thiêng liêng, chính Đức Kitô dùng Lời của mình hiện diện giữa các tín hữu.

Nhờ các bài hát, lời tuyên xưng đức tin, dân Chúa đáp lời Chúa, họ nguyện xin cho các nhu cầu của Giáo hội và thế giới được cứu độ.

34. Theo truyền thống, việc đọc các bài đọc dành cho giáo dân, độc viên sẽ đọc bài đọc, nhưng bài Phúc âm dành cho linh mục hoặc phó tế.

318. Ba bài đọc được chỉ định cho ngày Chúa nhật và lễ trọng: một bài Cựu ước, một bài Tân ước và một bài Tin mừng. Nhờ đó dân Chúa được giáo dục về tính cách liên tục của chương trình cứu độ, theo sự xếp đặt lạ lùng của Thiên Chúa.

9. BÀI ĐỌC MỘT

Lịch sử:

Thánh Augustinô cho biết: Ngay từ thời của người (năm 354-430) đã dùng các bài trích sách Tông đồ Công vụ để đọc trong mùa Phục sinh.

Những bài này nói lên tính cách chứng tá của giáo dân thời đầu sông Lời Chúa trong cuộc sống hằng ngày. Các tuần lễ còn lại trong năm, thì dùng bài trích Kinh Thánh Cựu ước.

Qui chế:

89. Dứt lời nguyện nhập lễ, đọc viên tới giảng đài và đọc bài đọc thứ nhất, mọi người ngồi nghe và đến cuối thì tung hô.

10. ĐÁP CA

Lịch sử:

Sau khi ăn bữa tối, Chúa Giêsu và các môn đệ đã hát thánh vịnh.

Các tín hữu ban đầu cũng hay hát thánh vịnh. Thánh Phaolô và Giacôbê khuyến khích hát thánh vịnh (Ep 5, 18-19; Gc 5,13)

Sau Công đồng Nicea (năm 325), giáo dân thích hát Thánh vịnh, trẻ em học thuộc lòng Thánh vịnh, nhà giảng thuyết thường trích lời Thánh vịnh.

Qui chế:

36 và 90. Sau bài đọc thứ nhất tới Thánh vịnh đáp ca. Thánh vịnh đã ghi sẵn trong sách Bài đọc. Tuy nhiên để dân chúng có thể hát Thánh vịnh đáp ca dễ dàng hơn, một số thánh vịnh được chọn theo mùa phụng vụ trong năm.

Người hát thánh vịnh hát tại giảng đài, hay tại một nơi thuận tiện. Cộng đoàn ngồi nghe và đáp lại bằng những câu đáp, trừ khi thánh vịnh được hát liên tục không có câu đáp.

11. BÀI ĐỌC 2

Lịch sử:

Thời trước, thường chỉ có một bài đọc Cựu ước hoặc bài trích trong sách Khải huyền của thánh Gioan Tông đồ.

Tới năm 1969, bài đọc 2 được chỉ định rõ ràng trong sách Bài đọc theo canh tân của Công đồng Vatican 2.

Qui chế:

91. Nếu có bài đọc thứ hai trước bài Tin mừng, thì độc viên cũng đọc tại giảng đài. Mọi người ngồi nghe và đến cuối thì tung hô.

12. ALLELUIA

Lịch sử:

Nhiều thánh vịnh dùng lời Alleluia như tiếng reo vui mừng, Alleluia có nghĩa là Ngợi khen Chúa.

Vào thời thánh Augustinô bên Phi châu, giáo dân hát Alleluia các ngày Chúa nhật.

Tới thế kỷ thứ 6, nghi lễ Roma cho hát Alleluia vào mùa Phục sinh. Đức Giáo hoàng Gregoriô Cả (năm 590-604) cho phép hát các mùa khác.

Đến thời Trung cổ, nghi lễ xác định không hát Alleluia 3 Chúa nhật trước lễ Tro, không hát trong lễ cầu hồn.

Qui chế:

21. Giáo dân đứng.

37. Sau bài đọc 2 là bài Alleluia, hay bài khác như phụng vụ đòi hỏi. Mùa Chay không hát Alleluia.

Hết mọi người, hoặc ca đoàn hay ca viên bắt đầu hát, nếu cần thì lặp lại. Lời tung hô thì lấy ở sách bài đọc.

38. Khi chỉ có một bài đọc trước Tin mừng. Nếu là mùa được hát Alleluia, sẽ hát Alleluia với thánh vịnh tung hô, hoặc chỉ hát thánh vịnh tung hô, hoặc chỉ hát Alleluia.

Nếu là mùa Chay, chỉ hát hoặc đọc thánh vịnh tung hô mà thôi.

13. BÀI TIN MỪNG (PHÚC ÂM)

Lịch sử:

Phúc âm là Tin mừng cứu rỗi, thuật lại sự chết và sự sống lại của Chúa.

Chỉ có linh mục hoặc phó tế đọc bài Phúc âm cho dân chúng.

Trước thời Trung cổ, sách Phúc âm được tôn kính bằng cách trang trí đặc biệt từ bìa sách, chữ viết, khố sách.

Tới thời Trung cổ, sách Tin mừng được in ra theo khuôn mẫu giống nhau.

Thời trước, sách Phúc âm được rước ra bàn thờ, sau lễ cất giữ cẩn thận. Trước khi đọc: linh mục, phó tế phải xin ơn đọc cách xứng đáng. Phó tế xin phép lành của chủ tế. Điều này có từ thế kỷ thứ 7 tại Roma.

Nến và hương: Năm 371, thánh Giêrônimô miêu tả bên Đông phương có thói quen cầm nến khi đọc Phúc âm để chỉ sự vui mừng. Nến và hương đều là dấu hiệu kính trọng Lời Chúa.

Đứng: Từ thời xa xưa, giáo dân đã đứng nghe Lời Chúa. Thói quen này có ở bên Đông từ thế kỷ 4 và ở bên Tây từ thế kỷ 5.

Tung hô: Những lời tung hô hướng thẳng về Chúa Kitô, đã có từ thế kỷ thứ 8 thời hoàng đế Charlemagne.

Dấu Thánh giá: Bắt đầu từ giữa thế kỷ thứ 9 và 11.

Hôn sách Phúc âm: Có từ thế kỷ thứ 8 tại Roma.

Sau bài Phúc âm, sách được các giáo sĩ hôn. Tới thế kỷ 13, mọi giáo dân đều được hôn sách, nhưng thói này đã biến dần, rồi chỉ còn Đức Giám mục hoặc linh mục chủ tế hôn sách mà thôi.

Qui chế:

21. Giáo dân đứng.

35. Chính phụng vụ dạy ta phải hết lòng tôn kính bài Tin Mừng, vì phụng vụ đề cao bài Tin Mừng hơn các bài đọc khác.

- Phần về phía thừa tác viên đọc bài này, phải xin phép lãnh từ chủ tế, hay lời cầu nguyện để được xứng đáng công bố Lời Chúa.

- Phần về phía giáo dân thì tung hô để tuyên xưng Đức Kitô đang hiện diện và nói với họ, họ đứng để nghe Tin mừng.

- Phần thì do những dấu tỏ lòng trọng kính đối với sách Tin mừng (hôn sách, xông hương).

93. Nếu có xông hương Tin mừng, linh mục sẽ bỏ hương vào bình khi ca đoàn hát Alleluia. Rồi linh mục cúi mình chấp tay trước bàn thờ cầu nguyện thầm, xin ơn thanh tẩy tâm hồn để đáng công bố Lời Chúa.

94. Linh mục cầm sách Tin mừng (nếu đang để trên bàn thờ) đưa tới giảng đài. Người cầm hương đi trước.

95. Tại giảng đài, linh mục chào cộng đoàn, rồi làm dấu Thánh giá trên sách, trên mình (nơi trán, miệng và ngực). Rồi xông hương sách Tin mừng, sau khi giáo dân tung hô. Khi đọc xong, linh mục hôn sách và đọc thầm: Nhờ những lời Phúc âm vừa đọc, xin Chúa xóa tội con.

14. BÀI GIẢNG

Lịch sử:

Bài giảng trong lễ là một phần di sản mà Giáo hội tiếp nhận từ đạo Do thái. Vào thời của Chúa, ngày Sabbat người Do thái hfdỏ lại để nghe sách Luật và Tiên tri , sau đó là những lời dẫn giải.

Chúa Giêsu và các tông đồ, nhất là thánh Phaolô cũng đã diễn giảng như vậy trong hội đường. Vào thời Giáo hội ban đầu, diễn giảng sau bài Phúc âm là việc của Đức Giám mục. Thánh Giustinô viết trong cuốn Biện giáo: "Khi người ta đọc sách xong, vị chủ tọa nói đôi lời chỉ dẫn và khuyến khích mọi người sống theo những điều tốt lành vừa nghe".

Tới thế kỷ 3, việc giảng sau Phúc âm được chỉ định cho linh mục chủ tế. Đã có thời kỳ, bài giảng bị coi thường, nhưng ngày nay ta vẫn còn tìm được nhiều bài giảng rất giá trị của các Giáo phụ để lại. Tới thời Trung cổ, bài giảng sau Phúc âm được phục hồi mạnh mẽ, các nhà giảng thuyết còn giảng cả ngoài Thánh Lễ trong những dịp thuận tiện.

Qui chế:

21. Giáo dân ngồi nghe giảng.

41. Bài diễn giảng là thành phần của phụng vụ và rất được khuyến khích, vì cần thiết để nuôi dưỡng đời sống Kitô hữu. Bài này phải diễn giải một khía cạnh nào của các bài đọc Kinh Thánh, hoặc một bản văn khác thuộc phần chung hay phần riêng của Thánh Lễ ngày hôm đó, đồng thời lưu ý đến mẫu nhiệm được kính nhớ, hay nhu cầu riêng của thánh giá.

42. Ngày Chúa nhật và lễ buộc, khi có đông giáo dân tham dự, chủ tế không được bỏ bài giảng, trừ khi có lý do quan trọng. Các ngày khác, nhất là ngày trong tuần mùa Vọng, mùa Chay, mùa Phục sinh, trong các dịp có đông giáo dân, linh mục nên giảng.

97. Linh mục có thể giảng tại ghế hay tại giảng đài.

15. KINH TIN KÍNH

Lịch sử:

Lời tuyên xưng đức tin trong kinh Tin kính như là lời đáp của các bài đọc và bài giảng, cũng như lặp lại lời tuyên xưng khi lãnh Bí tích Rửa tội. Kinh Tin kính đọc trong Thánh Lễ gọi là kinh Tin kính Nicea, kinh này được tìm thấy trong giáo huấn cho Dự tòng của thánh Cyrilô thành Giêrusalem vào quãng năm 350.

Năm 451, Công đồng Calcedon đã tóm những điều phải tin từ Công đồng Nicea và Constantinôpôli để có kinh Tin kính ta dùng trong Thánh Lễ ngày nay.

Kinh Tin kính được đưa vào Thánh Lễ từ thế kỷ thứ 6 tại Constantinôpôli, rồi lan dần qua bên Đông phương.

Cuối thế kỷ 6, kinh Tin kính được dùng tại Tây ban nha qua ảnh hưởng nghi lễ Byzantin.

Cuối thế kỷ 8, kinh Tin kính được đưa vào Giáo hội Pháp và lan truyền ra Âu châu.

Năm 1014, Đức Giáo hoàng Rôma mới đưa kinh Tin Kính vào Thánh Lễ Chúa nhật, lễ Trọng.

Cử chỉ quì gối khi đọc tới "Bởi quyền năng Chúa Thánh Thần, chỉ được xác định từ cuối thế kỷ 11.

Qui chế:

21. Giáo dân đứng.

43. Kinh Tin kính cũng gọi là lời tuyên xưng đức tin, nhằm làm cho giáo dân chấp nhận và đáp lại Lời Chúa, mà họ đã nghe trong các bài đọc và bài giảng, đồng thời nhắc cho họ đức tin trước khi cử hành phụng vụ Thánh Thể.

44. Trong các Chúa nhật, lễ trọng và ít dịp khá trọng thể, linh mục và cộng đồng cùng đọc kinh Tin Kính, nếu hát thì mọi người cùng hát hoặc hát luân phiên.

98. Khi đọc tới câu: Bởi quyền năng Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai...mọi người đều cúi mình, nhưng trong lễ Truyền tin và lễ Giáng sinh thì mọi người quỳ gối.

16. LỜI NGUYỆN GIÁO DÂN

Lịch sử:

Giáo hội luôn muốn con cái mình cầu nguyện cho thế giới, vì noi gương Chúa Giêsu, Giáo hội luôn cầu cho thế giới hưởng ơn cứu độ.

Thánh Giustinô cho biết, quãng năm 150, theo nghi lễ thờ của người: "Sau khi nghe vị chủ lễ nói ít lời, tất cả chúng tôi cùng đứng lên và dâng lời cầu nguyện".

Giáo dân cầu nguyện cho chính mình, cho các tân tòng, và cho mọi người trên thế giới. Và chỉ những ai đã được rửa tội mới được tham dự việc cầu nguyện này.

Tại Rôma, giáo dân có thói quen cầu nguyện vào quãng sau năm 200.

Theo thánh Cyprianô và Augustinô, thì cả bên Đông và bên Tây đều có thói quen đọc lời nguyện giáo dân sau bài giảng.

Cộng đoàn hướng về hướng đông hướng mặt trời mọc, họ giơ tay cầu nguyện. Đức Giám mục mời mọi người cầu nguyện, người mở đầu và họ thưa lại.

Vào khoảng năm 400, phó tế lên tiếng mời giáo dân. Những lời cầu được đọc giống như kinh cầu, giáo dân thưa lại một câu đáp giống nhau, chủ tế đọc phần sau hết của kinh cầu.

Tại Rôma, vào thế kỷ 3, một hình thức cầu nguyện long trọng hơn, và ngày nay vẫn còn thực hành vào ngày thứ Sáu Tuần thánh.

Vào thời Trung cổ, phát hiện nhiều bản mẫu cầu nguyện, nói tới nhiều nhu cầu, có bản lặp lại cả lời cầu trong thánh vịnh.

Vào năm 1963, Công đồng Vatican 2 cho tái lập lời nguyện giáo dân để cầu cho những nhu cầu chung của Giáo hội và thế giới.

Qui chế:

21. Giáo dân đứng.

45. Trong Lời nguyện cầu cho mọi người, cũng gọi là lời nguyện giáo dân, chính dân Chúa thực hiện chức vụ tư tế của mình, mà cầu cho hết mọi người. Lời nguyện này nên cử hành trong các Thánh Lễ khi có giáo dân tham dự để họ cầu cho Hội thánh, cho các nhà cầm quyền, cho những người đang gặp đủ thứ khó khăn, cho hết mọi người và cho toàn thế giới được ơn cứu độ.

46. Những ý nguyện đó thường là:

a- Cho các nhu cầu của Hội thánh,

b- Cho các người trong chính quyền và cho toàn thể thế giới được ơn cứu độ,

c- Cho những người đang gặp bất cứ khó khăn nào,

d- Cho cộng đoàn địa phương.

Nhưng trong một buổi cử hành đặc biệt nào đó như Rửa tội, Thêm sức, hôn phối, an táng...thì thứ tự cầu nguyện có thể dành ưu tiên cho trường hợp đặc biệt đó.

47. Chính linh mục chủ tế điều khiển việc cầu nguyện, người vẫn tất mời tín hữu cầu nguyện và đọc lời nguyện để kết thúc. Nên có một thầy phó tế, một ca viên hay một người nào khác xướng các ý nguyện. Còn toàn thể cộng đoàn biểu lộ lời nguyện của mình, hoặc bằng những lời kêu cầu chung sau mỗi ý nguyện được xướng lên, hoặc bằng cách cầu nguyện trong thinh lặng.

III. PHỤNG VỤ THÁNH THỂ

(Phần này từ việc chuẩn bị bàn thờ cho tới hết ca Hiệp lễ)

Qui chế:

48. Trong bữa tối sau hết, Đức Kitô đã thiết lập hy lễ và bữa tiệc Vượt qua, nhờ đó hy lễ Thập giá được luôn luôn hiện diện trong Hội Thánh, khi linh mục, đại diện Chúa Kitô, cử hành cùng một việc chính Chúa đã làm và trao cho các môn đệ phải làm, để tưởng nhớ đến Người. Đức Kitô đã cầm lấy bánh và chén, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các môn đệ và nói: Các con hãy cầm lấy, hãy ăn, hãy uống. Đây là Mình Thầy, đây là chén Máu Thầy. Các con hãy làm việc này để tưởng nhớ đến Thầy.

1. Trong phần chuẩn bị lễ vật, bánh, rượu, nước được đem lên bàn thờ, tức là những gì Chúa Kitô đã Trong phần chuẩn bị lễ vật, cầm trong tay.

2. Trong kinh Tạ ơn thì tạ ơn Thiên Chúa về tất cả công trình cứu chuộc và lễ vật trở nên Mình Máu Chúa.

3. Việc bẻ bánh nói lên hiệp nhất giữa các giáo dân, và do việc Hiệp lễ nói lên giáo dân rước Mình Máu Chúa như các tông đồ đã lãnh lấy từ tay Chúa Kitô.

17. CHUẨN BỊ BÀN THỜ

Lịch sử:

Vào thời kỳ đầu Giáo hội, giáo dân đã ý thức sự hiện diện của Chúa Kitô giữa cộng đoàn phụng vụ. Giữa họ có Đức Giám mục chủ sự. Sau phần phụng vụ Lời Chúa, phó tế mang chiếc bàn gỗ ra để cử hành phụng vụ Thánh Thể.

Vào thế kỷ 4, khi nhà thờ chính tòa xây cất rộng rãi, bàn thờ làm bằng đá, Thánh Lễ được cử hành trên mô vị tử đạo, dần dần đi tới thói quen khảm một miếng xương thánh tử đạo vào viên đá đặt trên bàn thờ.

Qui chế:

21. Giáo dân ngồi.

49. Bắt đầu phụng vụ Thánh Thể thì đưa lên bàn thờ các lễ phẩm (lễ vật) sẽ trở thành Mình Máu Chúa Kitô.

Trước hết để sửa soạn bàn thờ, cũng gọi là bàn tiệc của Chúa, là trung tâm điểm của toàn bộ phụng vụ Thánh Thể, thì đặt trên bàn thờ khăn thánh, khăn lau chén, sách lễ và chén lễ, trừ khi chén lễ được dọn ở bàn phụ.

18. TIẾN DÂNG LỄ VẬT

Lịch sử:

Về việc dâng bánh rượu, thánh Giustinô viết: Sau khi cầu nguyện, người ta đem bánh rượu và nước đến. Vị chủ tọa dâng lời cầu nguyện và hết lòng tạ ơn, còn dân chúng thì lớn tiếng thưa lại: Amen.

"Những ai dư giả và có lòng thì muốn cho gì tùy ý, hoàn toàn tự nguyện. Những của thu được thì nộp cho vị chủ tọa, vị này sẽ dùng để giúp cô nhi quả phụ, giúp người thiếu thốn vì bệnh tật hay vì lý do nào khác, cả những người bị cầm tù, những khách lỡ đường. Tất một lời, vị này giúp đỡ tất cả những ai túng thiếu".

Trong những năm đầu Giáo hội, lễ vật được đưa lên thẳng cho chủ tế. Nhưng vào cuối thế kỷ 2, Giáo hội chống lại thuyết Phi vật chất của bè rối Gnostic, nên Giáo hội dùng những lễ phẩm có tính cách linh thiêng hơn. Thánh Irênêô cho rằng bánh và rượu là những hoa trái đầu tiên của việc tạo thành.

Đầu tiên, các phó tế mang lễ vật lên bàn thờ. Trong đêm Vọng Phục sinh, các tân tông sau khi được rửa tội xếp hàng mang lên cho chủ tế.

Giữa thế kỷ 3, giáo dân mang lễ vật của mình và được nhắc nhở, để đừng ai đi lễ mà không mang lễ vật. Những lễ vật này được đem vào phòng áo bên cạnh cung thánh.

Thế kỷ 5, thánh Augustinô nói tới bài hát thánh vịnh khi đang dâng của lễ.

Tới thế kỷ 7, tại Rôma, cuộc rước lễ vật được tổ chức trong các Thánh Lễ do Đức Giáo hoàng chủ tế. Người nhận bánh rượ từ tay các nhà quyền quý, các nhân vật triều đình, và hàng giáo sĩ dâng tiến. Bánh được để trong khăn bọc, rượ thì do thầy phụ phó tế (thầy năm) rót vào chén lễ.

Thế kỷ 8, tại nước Anh và Pháp, bắt đầu có nghi thức rước bánh rượ lên bàn thờ.

Ngoài bánh và rượ, các lễ vật khác cũng được dâng tiến là dầu, nến, bột mì và trái nho.

Vào thế kỷ 11, và 12, tiền trở thành lễ vật ưu tiên hơn các lễ vật khác, vì tính cách tiện lợi của nó.

Tới giữa thế kỷ 20, phụng vụ tái cổ võ việc tiến dâng lễ vật theo hình thức cuộc rước lễ vật như ngày nay, hình thức rước được xác định trong sách lễ Rôma vào năm 1969.

Qui chế:

21. Giáo dân ngồi.

49. Giáo dân dâng bánh và rượ lên cho chủ tế. Cũng được nhận tiền và các phẩm vật khác do giáo dân mang đến hay được quyên trong nhà thờ để giúp người nghèo hay giúp nhà thờ. Những phẩm vật này được đặt ở một nơi xứng hợp ngoài bàn thờ. Mặc dù ngày nay giáo dân không còn đem bánh rượ của mình đến để dùng vào việc phụng tự như xưa,

nhưng nghi thức dâng lễ vật vẫn giữ hiệu lực và ý nghĩa thiêng liêng của nó.

50. Khi rước lễ phẩm lên thì hát ca tiến lễ và kéo dài bài hát ít là cho tới khi đặt lễ phẩm trên bàn thờ.
Nếu không hát thì bỏ ca tiến lễ.

51. Có thể xông hương lễ phẩm trên bàn thờ để nói lên rằng lễ phẩm và lời cầu của Giáo hội cũng ví như hương bay lên trước Nhan Chúa. Sau khi linh mục xông hương lễ phẩm và bàn thờ, phó tế hay người giúp lễ xông hương linh mục và giáo dân.

19. PHA NƯỚC VÀO RƯỢU

Lịch sử:

Đây là thói quen bên Hy Lạp, người ta pha nước vào rượu, thói quen này cũng thịnh hành bên Palestin thời Chúa Giêsu.

Vào quãng năm 150 tại Rôma, thánh Gustinô nói tới bánh, rượu và ly nước được mang tới cho chủ tế sau phụng vụ Lời Chúa.

Một thế kỷ sau, thánh Cyprianô giải nghĩa rằng việc pha nước vào rượu tượng trưng sự kết hợp giữ giáo dân và Chúa Kitô. Chúa Kitô và Giáo hội của người không thể chia lìa.

Qui chế:

103. Sau khi đặt đĩa bánh trên khăn thánh, linh mục đứng cạnh bàn thờ rót rượu và một chút nước vào chén thánh, đọc thầm công thức đã định: Mục đích việc pha nước được nói rõ trong công thức cầu nguyện này "Nhờ màu nhiệm nước và

rượu này, xin cho chúng con được tham dự vào thiên tính của Chúa đã đoái thương thông phần nhân tính chúng con".

20. RỬA TAY

Lịch sử:

Sau khi chủ tế đã nhận của lễ là dầu, nến, bột mì, nho, tiêu...và đã xông hương, chủ tế cần rửa tay sạch sẽ để sắp cầm Minh Thánh Chúa. Ngày nay, việc rửa tay còn có ý nghĩa: Xin cho tâm hồn chủ tế được thanh sạch, đáng dâng Thánh Lễ.

Việc rửa tay đã có nhiều thay đổi, khi thì trước phân dâng lễ vật, khi thì sau phân này,

Vào thời Trung cổ còn có những lời nguyện đi kèm,

Năm 1570, Đức Piô 5 đặt việc rửa tay vào sau khi đặt lễ vật trên bàn thờ và sau khi xông hương.

Qui chế:

52. Sau khi được xông hương, linh mục rửa tay, nghi thức này biểu lộ lòng ước ao được thanh tẩy tâm hồn.

21. LINH MỤC MỜI CẦU NGUYỆN VÀ ĐỌC LỜI NGUYỆN TIẾN LỄ

Lịch sử:

Lời mời cầu nguyện: Vào thế kỷ 8, nơi những người Pháp, người ta thấy có những lời mời hàng giáo sĩ cầu nguyện cho chủ tế.

Tới thời Trung cổ, đã có thêm nhiều mẫu cầu nguyện, đôi khi mời đọc thầm chung quanh chủ tế, đôi khi mời đọc lớn tiếng với cả cộng đoàn.

Lời nguyện trên lễ vật: Lời nguyện này đã có từ thời cổ xưa bên Rôma. Khi giáo dân dâng lễ vật, thì không có lời nguyện thầm trong thinh lặng, nhưng có bài ca tiến lễ được hát lên, Khi lễ vật được đặt trên bàn thờ, linh mục hát lên lời nguyện, sau đó đọc Lời nguyện Thánh Thể.

Những lời nguyện trên lễ vật thường hướng về Chúa Cha, sau năm 1000, mới xuất hiện những mẫu lời nguyện thân thưa với Chúa Kitô.

Qui chế:

21. Giáo dân đứng.

53. Sau khi đặt lễ phẩm trên bàn thờ với các nghi thức kèm theo, linh mục mời giáo dân cùng với mình cầu nguyện, rồi đọc lời nguyện tiến lễ để kết thúc phần chuẩn bị lễ phẩm và sửa soạn đọc kinh Tạ ơn.

22. KINH TẠ ƠN

Lịch sử:

Kinh Tạ ơn đã có nhiều tên khác nhau trong quá khứ: Có thời được gọi là Tạ ơn (Eucharist) theo tiếng Hy Lạp, có thời được gọi là Lễ qui (Canon) cũng từ tiếng Hy Lạp, có nghĩa là qui luật, tiêu chuẩn, có thời được gọi là Lời cầu (prex, oratio) theo nghĩa tiếng Latinh, có thời được gọi là Tiến lễ (Anaphora) tiếng Hy Lạp nghĩa là dâng lễ hy sinh. Ngày nay,

theo sách lễ Rôma, kinh này được gọi là kinh Tạ ơn (Eucharistic Prayer).

Kinh Tạ ơn gồm nhiều phần, và có tới 4 kinh khác nhau được sử dụng tùy hoàn cảnh, nhưng kinh nào cũng đưa về việc Chúa đã thánh hiến bánh và rượu và truyền làm lại mà nhớ đến Người.

Thánh Giustinô viết: "Trong những tập sách đã lưu lại gọi là sách Tin mừng, các Tông đồ cho chúng tôi biết, Đức Giêsu đã truyền cho các ngài như sau: Khi cầm lấy bánh và dâng lời tạ ơn, Đức Giêsu nói: Anh em hãy làm việc này để tưởng nhớ đến Thầy. Đây là Mình Thầy. Rồi cũng thế, Người cầm lấy chén Rượu dâng lời tạ ơn và nói: Đây là Máu Thầy. Người chỉ trao cho các Tông đồ mà thôi. Từ đó mà đi, chúng tôi vẫn luôn cử hành việc tưởng niệm này. Trong chúng tôi, ai khá giả thì giúp đỡ tất cả những người túng thiếu, và chúng tôi luôn hợp nhất với nhau. Mỗi lần dâng của lễ, chúng tôi đều chúc tụng Đấng tạo thành vạn vật, nhờ Chúa Con là Đức Giêsu Kitô và nhờ Chúa Thánh Thần".

Qui chế:

21. Giáo dân qui.

Trừ khi vì nơi chật hẹp, hoặc vì quá đông người dự lễ, hay vì những lý do chính đáng nào khác, không thể qui được. Hội Đồng Giám mục được quyền thích nghi các cử chỉ và điều bộ trong phần thường lễ, sao cho phù hợp với cảm nghĩ của dân tộc. Nhưng phải phù hợp với ý nghĩa của từng phần Thánh Lễ.

54. Kinh Tạ ơn là trung tâm và cao điểm nhất của toàn bộ cử hành Tạ ơn và thánh hóa. Linh mục mời giáo dân hướng tâm

hồn lên để cầu nguyện và tạ ơn Thiên Chúa, đồng thời liên kết họ với mình trong lời cầu nguyện, để nhân danh tất cả cộng đoàn dâng lời cầu nguyện lên Chúa Cha, qua Chúa Giêsu. Ý nghĩa của lời cầu nguyện này là toàn thể cộng đoàn tín hữu kết hợp với Đức Kitô mà tuyên xưng những kỳ công của Thiên Chúa và hiến dâng hy lễ.

55. Những yếu tố chính tạo nên kinh Tạ ơn:

a- Việc tạ ơn (cảm tạ Chúa Cha về công trình cứu chuộc, hoặc vì lý do ngày lễ, mùa lễ).

b- Việc tung hô (cùng với các thần thánh, tung hô Chúa là Thánh, Thánh, Thánh)

c- Kinh cầu xin Chúa Thánh Thần (Xin Chúa dùng quyền năng mình mà hiến thánh các phẩm vật do loài người dâng tiến, cho trở thành Mình và Máu Chúa Kitô, đem lại ơn cứu độ cho những ai lãnh nhận trong khi hiệp lễ)

d- Tường thuật việc Chúa Giêsu lập Bí tích Thánh Thể trong bữa tối sau hết, dưới hình bánh, rượu, khi ban mình cho các Tông đồ và truyền phải làm cho mầu nhiệm này tồn tại mãi.

đ- Tường niệm: Mệnh lệnh các Tông đồ đã nhận từ Chúa Kitô, nay Hội Thánh tường niệm lại và nhắc lại cuộc khổ hình và sống lại của Chúa.

e- Dâng tiến: Hội Thánh dâng của lễ tinh tuyền lên Chúa Cha, Hội Thánh muốn giáo dân biết dâng chính mình, và nhờ Đức Kitô, mỗi ngày hiệp nhất hơn với Chúa và với nhau.

g- Chuyển cầu: Những lời chuyển cầu nói lên sự hiệp thông giữa Giáo hội trần gian và thiên đàng, lễ phẩm được dâng lên để cầu cho Hội thánh và mọi chi thể còn sống cũng như đã qua đời.

h- Vinh tụng ca: Đây là lời chúc tụng Thiên Chúa kết thúc kinh Tạ ơn, được giáo dân tán đồng. Buộc mọi người phải kính cẩn và thính lắng lắng nghe, nhưng cũng phải tham dự bằng những lời tung hô, đã được trù liệu trong nghi thức.

BỐN KINH NGUYỆN THÁNH THỂ

Lịch sử:

- Kinh nguyện I: Kinh này có tên là kinh Qui điển Rôma. Trong suốt 16 thế kỷ, từ năm 375 trở đi, kinh này được dùng trong nghi lễ Rôma. Mãi sau năm 1968, Đức Phaolô 6 mới cho phép dùng thêm 3 kinh Tạ ơn khác. Kinh này gồm tên các thánh Tông đồ và một số thánh khác. Năm 1962, Đức Gioan 23 thêm tên thánh Giuse, Bạn Đức Trinh Nữ Maria vào kinh Tạ ơn này.

- Kinh Tạ ơn II được đưa vào sách lễ Rôma năm 1968. Kinh này dựa trên sách Truyền thống Tông đồ diễn tả phụng vụ lưu truyền quãng năm 215 qua sách của thánh Hippolytô giáo hoàng.

- Kinh Tạ ơn III cũng được đưa vào sách lễ năm 1968, kinh này cũng có nguồn gốc lưu truyền từ xa xưa.

- Kinh Tạ ơn IV được đưa vào sách lễ cùng thời gian (1968) với 2 kinh trên theo mẫu câu nguyện dài của Đông phương, kinh này trình bày tổng quát công trình cứu chuộc.

Qui chế:

322. Khi lựa chọn kinh Tạ ơn, sẽ tùy nghi dựa vào các qui lật sau đây:

a. Kinh Tạ ơn I hay lễ qui Rôma, là kinh có thể dùng luôn được, nhưng nên dùng hơn trong những ngày có kinh "Cùng hiệp thông..." riêng, hoặc trong những Thánh Lễ có kinh "Vâng Lạy Cha đây là lễ vật..." riêng. trong các lễ các thánh Tông đồ và các thánh có tên trong kinh Tạ ơn này. Cũng nên dùng kinh ấy trong các lễ Chúa nhật, trừ khi vì lý do mục vụ, thấy dùng các kinh khác thuận lợi hơn.

b. Kinh Tạ ơn II, vì những đặc điểm riêng của nó, tiện hơn nên dùng trong các ngày trong tuần, hoặc trong những hoàn cảnh đặc biệt. Mặc dầu có lời tiền tụng riêng, nhưng cũng có thể đọc với những lời tiền tụng khác, nhất là với những lời tiền tụng nhắc lại vấn đề mầu nhiệm cứu độ, ví dụ: với những lời tiền tụng các Chúa nhật thường niên, hoặc với những lời tiền tụng chung.

c. Kinh Tạ ơn III: có thể đọc với bất cứ lời tiền tụng nào. Tốt hơn, nên dùng kinh này vào các ngày Chúa nhật và các lễ kính. Trong kinh Tạ ơn này, có thể thêm công thức riêng cầu cho người quá cố vào chỗ đã dự liệu.

d. Kinh Tạ ơn IV: có lời tiền tụng riêng, không thay đổi và trình bày sơ lược về tất cả mầu nhiệm cứu độ. Có thể sử dụng kinh này khi Thánh Lễ không có lời tiền tụng riêng. Vì lý do cấu trúc, không thể xen vào kinh này công thức riêng cầu cho người quá cố.

23. NGHI THỨC HIỆP LỄ

Lịch sử:

Thánh Giustinô viết: "Chúng tôi không lãnh nhận Thánh Thể như một thứ bánh và thứ rượu thông thường. Nhờ Ngôi Lời Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu độ chúng tôi, đã trở nên người phàm có thịt có máu để cứu độ chúng tôi. Cũng vậy, thứ lương thực được biến đổi thành của ăn nuôi dưỡng thịt máu chúng tôi, sau khi chúng tôi cầm lên mà dâng kính nguyện tạ ơn chứa đựng những lời của Chúa, thứ lương thực đó chính là thịt và máu Đức Giêsu nhập thể".

24. KINH LẠY CHA

Lịch sử:

Đây là kinh Chúa Giêsu đã dạy các tông đồ cầu nguyện.

Vào thời đầu, giáo dân sau khi nghe kinh Tạ ơn thì thưa Amen rồi được nhận Mình và máu Chúa. Thánh Giustinô viết: " Sau khi dân chúng lớn tiếng thưa Amen. Tiếp đến, người ta phân chia của lễ tạ ơn đó cho từng người hiện diện, và các phó tế sẽ đem đến cho những người vắng mặt".

Kinh Lạy Cha được đưa vào Thánh Lễ khoảng cuối thế kỷ 4. Thánh Gioan Chrysôtômô, Cyrillô, Ambrôsiô, và Augustinô đã nói tới việc này.

Lúc đầu kinh Lạy Cha được đọc khi linh mục bẻ bánh.

Vào thời Đức Grêgôriô Cả (590-604) kinh này chỉ do linh mục đọc.

Theo thánh Augustinô và Tôma Aquinô: kinh Lạy Cha là lời cầu nguyện trước khi rước lễ, rất thích hợp để ta có dịp tha thứ, thanh tẩy tâm hồn.

Qui chế:

21. Giáo dân đứng.

56. Thánh Lễ là bữa Tiệc Vượt qua, nên theo lệnh Chúa, giáo dân đã được chuẩn bị nên rước Mình Máu Chúa. Các nghi thức trong Thánh Lễ hướng giáo dân về việc Rước Chúa như sau:

a- Kinh Lạy Cha: Kinh này xin Chúa ban cơm bánh hằng ngày, cũng còn ám chỉ Bánh Thánh Thể cho giáo dân. Xin Chúa thanh tẩy tâm hồn cho khỏi tội lỗi. Linh mục và giáo dân cùng đọc kinh này, sau đó linh mục đọc kinh khẩn xin, kinh này xin cho cộng đồng thoát quyền lực sự dữ. Hai kinh này được hát hoặc đọc rõ tiếng.

25. CHÚC BÌNH AN

Lịch sử:

Việc chúc bình an được các thánh Tông đồ khuyến khích như là một dấu hiệu yêu thương trong Chúa Kitô, (Rm 16,16; 1 Cr 16,20; 2 Cr 13,20; 1 Tx 5,26; 1 Pr 5,14) chúc bình an cũng được coi như dấu hiệu hòa giải Chúa đòi phải có trước khi dâng của lễ (Mt 5,23-24).

Từ thế kỷ 4, việc chúc bình an đã được ấn định vào ngay trước khi rước lễ, đã có thời Đức Innocentê đã ấn định việc chúc bình an vào chỗ khác. Ngày nay sách lễ Rôma lại đưa vào trước khi rước lễ như cũ.

Qui chế:

56. b- Chúc bình an: Giáo dân cầu bình an và hiệp nhất cho Giáo hội, cho nhân loại, và tỏ lòng thương mến nhau, trước khi chia phần cùng một bánh. Các Hội đồng Giám mục tùy theo tinh thần và phong tục của mỗi dân tộc mà ấn định cách thức chúc bình an.

Tiếp theo là:

c- Cử chỉ bẻ bánh: Trong bữa Tiệc ly, Chúa Kitô đã bẻ bánh và các Tông đồ cũng gọi Thánh Lễ thời các Người là lễ Bẻ bánh. Nghi thức này nói lên rằng: Chúng ta tuy nhiều, nhưng vì hiệp thông cùng một bánh ban sự Sống là Đức Kitô, nên trở thành một thân thể. 1 Cr 10,17).

d- Hòa lẫn Mình và Máu Thánh: Linh mục bỏ một phần bánh vào chén thánh.

e- Linh mục chuẩn bị riêng: Linh mục đọc thầm lời nguyện để chuẩn bị rước Mình và máu Chúa cho có hiệu quả. Giáo dân thỉnh lặng cầu nguyện để chờ rước Chúa.

KINH LẠY CHIÊN THIÊN CHÚA

Lịch sử:

Bài hát ngắn này phát xuất từ nghi lễ dân Syria, được đưa vào phụng vụ Rôma thời Đức Sergiô I, hát cho tới khi chủ tế bẻ bánh xong. Bài ca nói lên Chúa Kitô là chiên của Thiên Chúa, chiên Vượt qua, chiên chiến thắng sự chết trong sách Khải huyền.

Qui chế:

21. Giáo dân quì.

56. đ- Kinh Lạy Chiên Thiên Chúa: Đang khi bẻ bánh và bỏ một phần vào chén thánh, thì ca đoàn hay ca viên hát đối đáp hoặc đọc lớn tiếng kinh này và giáo dân đáp lại. Kinh này hát tới khi bẻ và chia bánh xong. Lần cuối kết thúc bằng câu: Xin ban bình an cho chúng con.

g- Linh mục giờ Minh Thánh cho giáo dân thấy, mời họ dự Tiệc của Chúa Kitô, và cùng với giáo dân dùng lời Tin Mừng để tỏ lòng khiêm nhường: Lạy Chúa, con chẳng đáng...

26. HIỆP LỄ (RƯỚC LỄ):

Lịch sử:

Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu bảo các tông đồ: Hãy cầm lấy mà ăn, mà uống.

Theo thánh Giustinô, vào năm 150, phó tế phân phát Minh Thánh cho giáo dân theo kiểu Chúa Giêsu trao cho các tông đồ.

Theo tài liệu thánh Giáo hoàng Hipolytô vào năm 125, trong lễ vọng Phục sinh, các Tân tòng được Rước Minh Thánh từ tay Đức Giám mục.

Vào thời ban đầu, giáo dân đứng để rước Chúa, thói quen qui rước Chúa chỉ bắt đầu ở Âu châu vào thế kỷ 11 tới 16.

Ngày nay, giáo dân có thể đứng hoặc qui gối để rước Chúa, nhưng đứng thông dụng hơn. Nhưng những ai đứng rước lễ, nên cúi đầu tôn kính Minh Thánh Chúa khi vừa tới chỗ thừa tác viên.

Qui chế:

h- Hiệp lễ: Rất ước mong giáo dân rước Mình Thánh Chúa với bánh được truyền phép ngay trong Thánh Lễ, và trong những trường hợp đã trừ liệu, họ được rước Máu Thánh.

TRAO MÌNH MÁU THÁNH

Qui chế:

117. Linh mục cầm đĩa thánh hay bình thánh đến chỗ những người rước lễ. Nếu chỉ cho rước lễ dưới hình bánh, linh mục đưa Mình Thánh lên cao một chút trước mặt mỗi người và nói: Mình Thánh Chúa Kitô, người rước lễ thưa :Amen.

RƯỚC LỄ BẰNG TAY

Lịch sử:

Từ những thế kỷ đầu tiên trong Giáo hội, giáo dân đã được rước lễ bằng tay. Nhưng khi thần học về Thánh Thể phát triển và để tránh những lạm dụng phạm đến Thánh Thể (lấy Mình Thánh về làm phù phép), Giáo hội dần dần hạn chế phép này.

Thế kỷ 8, tại Tây Ban nha, giáo dân chỉ được rước lễ bằng lưỡi, tới thời Trung cổ, cả Giáo hội giữ thói này.

Thời đạo Thê phản bành trướng, nhiều tín hữu giảm bớt niềm tin Chúa ngự trong Thánh Thể, nên việc việc rước lễ bằng tay bị cấm, và giáo dân chỉ được rước lễ bằng lưỡi .

Năm 1969, qua Sắc lệnh Memoriale Domini, Đức Phaolô 6 đã ban phép cho giáo dân tùy ý rước lễ bằng lưỡi hay bằng tay, tùy Hội Đồng Giám mục quốc gia xin.

Năm 1969, nước Bỉ là nước đầu tiên trong Giáo hội được ban phép này.

Năm 1977, nước Mỹ đã được phép cho giáo dân tùy ý rước lễ bằng tay, nhưng Hội đồng Giám mục Mỹ đã lưu ý trong tập sách "Mình Thánh Chúa Kitô" đã trình bày lịch sử, thần học và cách áp dụng. Trong đó có lời chỉ dẫn như sau:

"Để được rước lễ bằng tay, giáo dân đến gần linh mục hoặc thừa tác viên với bàn tay nọ để ngửa trên bàn tay kia. Sau khi nhận Mình Thánh, giáo dân lui ra bên cạnh và rước Mình Thánh Chúa ngay".

Để tỏ lòng trọng kính Mình Thánh Chúa, các chủ chăn cần lưu ý giáo dân dù rước lễ bằng miệng hay bằng tay cũng phải liệu cho sạch sẽ, hết lòng trọng kính, mến yêu, khiêm tốn đối với Chúa cao cả và yêu thương. (Người rước lễ bằng lưỡi, phải đưa lưỡi sạch sẽ ra tới bờ răng hàm dưới. Người rước lễ bằng tay, phải rửa sạch sẽ, để tay thuận bên dưới tay kia, rồi cầm rước Chúa cách kính cẩn).

THỪA TÁC VIÊN NGOẠI LỆ CHO RƯỚC LỄ

Để việc rước lễ được dễ dàng hơn và không kéo dài thời giờ, Đức Phaolô 6 trong Tông huấn Immensae Caritatis ban hành 29. 3 năm 1973, theo Giáo luật khoản 230 và 910, đã ban quyền cho các Giám mục địa phương được ban phép cho một số người nam nữ có khả năng làm Thừa tác viên đặc biệt trao Mình Máu Thánh Chúa cho giáo dân trong lễ cũng như ngoài lễ, trong bệnh viện cũng như tại nhà tư. Các Thừa tác

viên đặc biệt này phải được huấn luyện để tỏ lòng tôn kính Phép Thánh Thể và nhiệm vụ mà họ được chỉ định là phân phát Mình Máu Thánh Chúa trong nhà thờ cũng như đưa cho bệnh nhân.

Năm 1988, Văn thư của Hội đồng Giám mục Mỹ cũng nói rõ: Khi có các thừa tác viên thông thường (giám mục, linh mục, phó tế) đang hiện diện trong Thánh Lễ, thì phải nhường quyền phân phát Mình Máu Chúa cho các vị ấy trước, rồi mới nhờ đến các thừa tác viên ngoại lệ khác, nếu không đủ số cần thiết).

27. CA HIỆP LỄ

Qui chế:

i- Ca Hiệp lễ:

119. Khi linh mục rước lễ, ca đoàn bắt đầu hát ca Hiệp lễ.

56. Bài ca này có mục đích diễn tả sự đồng tâm hiệp nhất thiêng liêng giữa những người rước lễ, khi họ đồng thanh ca hát, đồng thời biểu lộ niềm vui trong tâm hồn và làm cho việc tiến lên rước Mình Thánh Chúa có tính cách huynh đệ hơn.

Ca hiệp lễ tùy nghi kéo dài đang khi giáo dân rước lễ.

Ca đoàn hát hoặc ca đoàn hay ca viên hát với giáo dân.

Nếu không hát thì đọc Ca hiệp lễ. Nếu không có ai đọc thì linh mục đọc ca này sau khi rước lễ, trước khi cho giáo dân rước lễ.

28. THINH LẶNG TẠ ƠN

Lịch sử:

Sách Didache cho biết, thời các Tông đồ, lời tạ ơn diễn tả như sau:

"Sau khi lễ Tạ ơn đã hoàn tất, hãy theo cách sau này mà tạ ơn: "Lạy Cha Thánh, chúng con tạ ơn Cha, vì Danh Thánh Cha mà Cha đã đặt vào lòng chúng con, vì sự hiểu biết, đức tin và phúc trường sinh, mà Cha đã tỏ cho chúng con qua Chúa Giêsu Con Cha. Chúc tụng Cha vinh hiển muôn đời.

"Lạy Cha là Chúa Toàn năng, Cha đã dựng nên vạn vật vì Danh Cha, Cha đã ban cho loài người của ăn của uống thiêng liêng và sự sống đời đời nhờ Tôi tớ Cha, nên trước chúng con cảm tạ Cha, vì Cha Toàn năng. Nguyên Cha được vinh hiển muôn đời.

"Lạy Cha, xin nhớ đến Hội Thánh Cha, để gìn giữ, che chở khỏi mọi sự dữ, và kiên toàn trong đức mến. Xin cho Hội Thánh mà Cha đã thánh hóa, được hfdỏ lại từ bốn phương mà vào trong Nước Cha đã sắm sẵn cho Hội Thánh, vì quyền năng và vinh hiển muôn đời là của Cha. Nguyên xin ơn thánh Cha ngự đến, cầu cho thế gian này qua đi. Chúc tụng Thiên Chúa của Đavit". Ai là thánh, hãy để cho đến, nếu ai không thánh, hãy sám hối. Maranatha, xin Chúa ngự đến. Amen.

Qui chế:

k- Thinh lặng tạ ơn: Sau khi rước lễ, linh mục và giáo dân tùy nghi thinh lặng cầu nguyện trong một khoảng thời gian để ca ngợi và cầu xin Chúa trong lòng.

23 và 56. Nếu muốn, tất cả cộng đoàn cũng có thể hát một thánh thi, hoặc thánh ca ngợi khen.

29. LỜI NGUYỆN HIỆP LỄ

Lịch sử:

Lời nguyện này được đưa vào phụng vụ Rôma cuối thế kỷ thứ 5 thời Đức Lêô I (440-460).

Vào thời Trung cổ, có nhiều mẫu cầu nguyện kết lễ. Phụng vụ ngày nay chỉ chọn một lời nguyện Hiệp lễ.

Qui chế:

1- Lời nguyện hiệp lễ: Linh mục cầu xin cho mẫu nhiệm đã cử hành sinh ơn ích. Giáo dân tung hô: Amen để làm cho lời nguyện đó thành của mình.

LOAN BÁO:

Qui chế:

56 và 123. Loan báo: Đọc lời nguyện hiệp lễ xong, nếu có điều gì cần loan báo cho giáo dân, thì loan báo vắn tắt.

IV. PHẦN NGHI LỄ KẾT THÚC

(Phần này gồm lời chào, phép lành và lời giải tán)

Lịch sử:

Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã giơ tay chúc lành cho các môn đệ (Lc 24,50-51).

Trong nghi Đức Giáo hoàng chủ tọa, vào thế kỷ 8, người âm thầm chúc lành cho giáo dân khi người ra về.

Thế kỷ 13, bản văn phép lành cuối lễ do linh mục chủ tế được đưa vào phụng vụ và thế kỷ 14, bản văn phép lành cuối lễ do Đức Giám mục chủ lễ được công bố.

Khi Thánh Lễ còn được cử hành bằng tiếng Latinh, chủ tế nói *Ite Missa est* (Lễ xong, anh chị em hãy ra đi) để giải tán dân chúng.

Vào thế kỷ 4 chữ *missa* vừa có nghĩa giải tán vừa có nghĩa Thánh Lễ, nghĩa thứ hai còn lưu truyền tới nay.

Thế kỷ thứ 8, nghi lễ người Pháp nói: Chúng ta hãy chúc tụng Chúa, giáo dân thưa: Tạ ơn Chúa.

Sách Giáo lý Giáo hội Công giáo 92 xác nhận: "Thánh Lễ (*missa*), vì việc cử hành nghi thức Thánh Thể được kết thúc bằng sự sai đi (*missio*), để các tín hữu làm trọn thánh Ý Thiên Chúa trong cuộc sống hằng ngày của họ" (GLCg92 1332).

Qui chế:

57. a. Một ít ngày hoặc vài trường hợp, phép lành của linh mục có thể mang hình thức một lời nguyện trên dân chúng hay một công thức long trọng khác.

b. Giải tán Cộng đoàn giáo dân để mỗi người về với công việc tốt của mình, vừa ngợi khen vừa chúc tụng Chúa.

Sau lời giải tán của chủ tế, người ta thường hát một bài ca hay dạo đàn để tiễn chân chủ tế ra về.



Lời cuối

Thánh Lễ Misa là một lễ hy sinh màu nhiệm, nhưng cũng là lễ hy sinh Tình yêu. Đó là việc Chúa Giêsu làm, như xưa Người đã làm trên Thánh giá. Hiến chế Phụng vụ nói: "Phụng vụ, nhất là lễ Tạ ơn, như là nguồn mạch từ đó ân sủng tuôn tràn trong chúng ta, và làm cho con người được thánh hóa trong Chúa Kitô một cách vô cùng hữu hiệu, đồng thời Thiên Chúa được tôn vinh: đây cũng là cứu cánh của mọi công việc khác của Giáo hội" (Pv 10).

Thánh Tôma Aquinô gọi Thánh Thể là Bí tích của Tình yêu".

Thánh Augustinô nói mạnh hơn rằng: "Thiên Chúa quyền phép vô cùng cũng không làm gì lạ hơn Thánh Thể, Thiên Chúa giàu có vô cùng cũng không còn gì quý hơn Thánh Thể, Thiên Chúa khôn ngoan vô cùng cũng không làm gì hay hơn Thánh Thể".

Mỗi tuần dành ra hơn kém một giờ để dự Thánh Lễ, bạn đã làm một việc thật ý nghĩa.

Đến với Thánh Lễ, bạn có mục đích sau đây: ĐỂ tưởng nhớ sự Chết và sự Sống lại của Chúa Kitô, là nguồn ơn Cứu rỗi của bạn.

Hiển chế Phụng vụ viết: " Ngày Chúa nhật là ngày của Chúa, trong các ngày đó, giáo dân hfdđ nhau để Nghe Lời Chúa, tham dự lễ Tạ ơn, để kính nhớ cuộc Thương khó, sự Chết, sự Sống lại vinh quang của Chúa, đồng thời cảm tạ Thiên Chúa vì qua mầu nhiệm Phục sinh, Người đã tái sinh họ trong hy vọng sống động. Ngày Chúa nhật phải là ngày Vui mừng và nghỉ ngơi"(Pv 106).

Đến dự lễ Thánh Thể để - thờ phượng Chúa, Đấng đáng tôn thờ hơn hết , - để cảm tạ Chúa vì bao ơn lành hồn xác, - để xin Chúa tha tội lỗi đã phạm trong những ngày qua, - và để xin Chúa tiếp tục ban ơn lành cho bạn trong những ngày sắp tới. Với những ý hướng tốt lành ấy, không đáng cho bạn bỏ tất cả để đi dự Thánh Lễ sao?

Ngoài ra, nhờ Thánh Lễ, bạn được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa, nhờ đó bạn có lý tưởng, có hướng đi vững chắc, biết quý sự sống đời đời hơn sự thể chóng qua. Nhất là nhờ Rước Mình Thánh Chúa, bạn được - kết hợp với Người, - được tha thứ các tội nhẹ, - được sức mạnh mới để thắng cám dỗ, - và được bảo đảm sống muôn đời, như lời Chúa phán: "Ai ăn Bánh này sẽ được sống muôn đời" (Ga 6,51).

Nhưng thánh Phaolô lưu ý bạn như sau: "Ai này phải tự xét mình, rồi hãy ăn Bánh và uống Chén này. Thật vậy, ai ăn và uống mà không phân biệt được Thân Thể Chúa là ăn uống án phạt mình. Vì lẽ đó, trong anh em có nhiều người ốm đau, suy nhược, và cũng có lắm người đã chết" (1Cr 12, 28-32).

Do đó, để rước lễ có hiệu quả tốt, bạn phải:

1. Trong tình trạng ơn thánh (nghĩa là sạch tội trọng),

2. Giữ chay Thánh Thể (trong vòng một giờ không ăn uống gì, trừ nước lã)

Ngoài ra, bạn còn phải lưu tâm dọn mình với những tâm tình ước ao, tin, cậy, kính mến, khiêm tốn, trong sạch không thù hận; và sau khi rước Chúa phải biết dành ít phút thờ lạy, cảm ơn. Bạn có thể xin Đức Mẹ Maria trợ giúp.

